

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023
đối với huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao áp dụng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới; quy định thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao áp dụng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 02/HD-BCĐSN ngày 14/10/2022 của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh về việc thực hiện, đánh giá bộ tiêu chí huyện nông thôn mới, quy định thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành tại Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 02/10/2023 về việc đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện Châu Thành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng huyện nông thôn mới trên địa bàn huyện Châu Thành, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2023 đối với huyện Châu Thành, cụ thể như sau:

PHẦN I.

KẾT QUẢ THẨM TRA

(Thời gian thẩm tra từ ngày 06/10/2023 đến ngày 14/12/2023)

(Thời gian lấy ý kiến đối với kết quả thẩm tra: từ ngày .../12/2023 đến ngày .../12/2023)

I. VỀ HỒ SƠ

Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành đã lập hồ sơ đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023, gồm có:

- Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 02/10/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện Châu Thành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023;

- Tổng hợp danh sách: Các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn cấp huyện;

- Biên bản cuộc họp của UBND huyện Châu Thành đề nghị xét, công nhận huyện Châu Thành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023;

- Báo cáo số 244/BC-UBND ngày 02/10/2023 của UBND huyện Châu Thành về kết quả xây dựng nông thôn mới đến năm 2023 của huyện Châu Thành;

- Báo cáo số 243/BC-UBND ngày 02/10/2023 của UBND huyện Châu Thành về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới đến năm 2023 trên địa bàn huyện Châu Thành;

- Báo cáo số 242/BC-UBND ngày 02/10/2023 của UBND huyện Châu Thành về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Châu Thành;

- Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới của huyện.

Căn cứ quy định tại Khoản 2, Điều 12, Mục 1, Chương III, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành đã cung cấp đầy đủ hồ sơ và thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

II. VỀ KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG

THÔN MỚI

1. Giai đoạn 2016 – 2020

- Mục tiêu xây dựng huyện nông thôn mới được huyện Châu Thành xác định rất sớm vào đầu giai đoạn 2016 – 2020. Theo đó, tại Nghị quyết 03-NQ/HU ngày 08/12/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Châu Thành về lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đến năm 2020, đã xác định quan điểm “Xây dựng huyện đạt tiêu chí huyện nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị và của tất cả tầng lớp Nhân dân trong huyện”.

- Cuối năm 2020, tại Chương trình 08-CTr/HU ngày 23/12/2020 của Huyện ủy Châu Thành về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 03-NQ/HU ngày 08/12/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, đã xác định mục tiêu phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ (năm 2025) huyện Châu Thành được công nhận huyện nông thôn mới. Cụ thể hóa chủ trương của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng Kế hoạch số 41/KH-BCĐ ngày 09/12/2020 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Châu Thành, giai đoạn 2021 – 2025.

2. Giai đoạn 2021 – 2025

- Năm 2022, sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 15/3/2022 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025, đã xác định mục tiêu cấp huyện đến cuối năm 2025 có thêm 04 đơn vị đạt chuẩn/hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới, trong đó, huyện Châu Thành phấn đấu đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2023. Năm 2023, mục tiêu huyện Châu Thành phấn đấu đạt chuẩn huyện nông thôn mới tiếp tục được tỉnh cụ thể hóa trong Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 17/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình năm 2023.

- Về phía địa phương, Hội đồng nhân dân huyện ban hành Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành đã ban hành Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 08/3/2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023; Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện ban hành Quyết định số 06/QĐ-BCĐ ngày 12/5/2023 phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Châu Thành giai đoạn 2021 – 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đặc biệt đối với nhiệm vụ xây dựng huyện nông thôn mới, Ban Chỉ đạo huyện đã ban hành Kế hoạch số 08/KH-BCĐ ngày 08/3/2023 thực hiện huyện Châu Thành đạt chuẩn huyện nông thôn mới nhằm tập trung chỉ đạo rà soát, phân công các ngành khẩn trương, quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, phân việc phân đầu xây dựng đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2023.

Ngoài ra, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện cùng đoàn thể các cấp phối hợp Ủy ban nhân dân các xã vận động tuyên truyền Nhân dân chung sức xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là vận động thực hiện 12 tiêu chí hộ văn hóa nông thôn mới, 07 tiêu chí tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu và 07 tiêu chí ấp văn hóa nông thôn mới, vận động người dân xây dựng cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, thực hiện các tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân các xã xây dựng nghị quyết, kế hoạch giai đoạn, kế hoạch từng năm, trực tiếp triển khai Chương trình trên địa bàn xã, phân công các ngành đoàn thể, đảng viên phụ trách theo từng tiêu chí, từng địa bàn, tuyên truyền vận động, tạo điều kiện để Nhân dân cùng tham gia xây dựng nông thôn mới.

Nhờ sự quyết tâm chỉ đạo sâu sát, kịp thời, huyện Châu Thành từ mức xuất phát tiêu chí bình quân/xã chỉ đạt 4,57 tiêu chí, cơ sở hạ tầng nông thôn yếu kém, đời sống người dân gặp nhiều khó khăn đến nay đã có bước phát triển vượt bậc, diện mạo nông thôn chuyển biến tích cực với 07/07 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (xã Hồ Đắc Kiện), đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng cao.

III. VỀ SỐ XÃ, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN THEO QUY ĐỊNH

1. Số xã đạt chuẩn theo quy định

- Tổng số xã trên địa bàn huyện: 07 xã.
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 07 xã
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 100%
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 01 xã
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 14,29%

Dự kiến đến cuối năm 2023, huyện phấn đấu có thêm xã An Hiệp đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, hiện tại xã đã đạt 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, đang hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định.

2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện: 01 thị trấn.
- Số thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh: 01 thị trấn.
- Tỷ lệ số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh: 100%

Danh sách đạt chuẩn trên địa bàn huyện Châu Thành

STT	Tên xã, thị trấn	Chuẩn đạt	Năm đạt chuẩn	Số quyết định, ngày, tháng, năm công nhận đạt chuẩn
1	Xã Phú Tân	NTM	2014	Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 31/12/2014

STT	Tên xã, thị trấn	Chuẩn đạt	Năm đạt chuẩn	Số quyết định, ngày, tháng, năm công nhận đạt chuẩn
2	Xã Hồ Đắc Kiện	NTM	2015	Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 25/4/2015
		NTM nâng cao	2022	Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 03/01/2023
3	Xã An Hiệp	NTM	2018	Quyết định số 3311/QĐ-UBND ngày 17/12/2018
4	Xã An Ninh	NTM	2019	Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 26/9/2019
5	Xã Thiện Mỹ	NTM	2020	Quyết định số 1835/QĐ-UBND ngày 09/7/2020
6	Xã Phú Tâm	NTM	2021	Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 13/7/2021
7	Xã Thuận Hòa	NTM	2022	Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 03/01/2023
8	Thị trấn Châu Thành	Đô thị văn minh	2023	Công văn số 1375/UBND-VP ngày 16/11/2023 về việc công nhận kết quả xây dựng thị trấn Châu Thành đạt chuẩn các tiêu chí đô thị văn minh năm 2023

IV. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở CÁC XÃ

Trên địa bàn huyện có 100% các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Trong đó, có 02 xã đạt chuẩn trong giai đoạn 2010 – 2015 (Phú Tâm và Hồ Đắc Kiện), 03 xã đạt chuẩn trong giai đoạn 2016 – 2020 (An Hiệp, An Ninh, Thiện Mỹ) và 02 xã đạt chuẩn trong giai đoạn 2021 – 2025 (Phú Tâm và Thuận Hòa). Sau khi đạt chuẩn, các xã vẫn luôn xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm quan trọng, tiếp tục tập trung duy trì, nâng chất đáp ứng yêu cầu theo các Bộ tiêu chí mới, tính đến nay, qua kết quả thẩm tra của các Sở, ban ngành tỉnh phụ trách tiêu chí, 100% các xã trên địa bàn huyện đã thực hiện đạt 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND¹.

1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch (tiêu chí số 1)

Xác định quy hoạch xây dựng nông thôn mới là tiêu chí đầu tiên có vai trò then chốt, tạo nền móng để thực hiện các tiêu chí còn lại trong thực hiện Chương trình. Do

¹ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao áp dụng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021 – 2025.

đó, ngay từ khi bắt đầu triển khai Chương trình, Ủy ban nhân dân huyện đã sớm chỉ đạo các xã thực hiện trên quan điểm quy hoạch nông thôn mới phải đảm bảo 3 mục tiêu vừa phát triển sản xuất, đầu tư hạ tầng đạt các tiêu chí, triển khai có hiệu quả kế hoạch sử dụng đất. Tính đến nay, 100% (7/7 xã) đều đã hoàn thành tiêu chí 1 về quy hoạch. Các xã đều đã có quy hoạch chung xây dựng xã được rà soát, điều chỉnh theo quy định, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn); đã tổ chức công bố công khai quy hoạch được phê duyệt đảm bảo theo quy định (bao gồm: Đăng tải và cập nhật thường xuyên trên trang thông tin điện tử của UBND xã và huyện; tổ chức hội nghị công bố quy hoạch xây dựng có sự tham gia của đại diện tổ chức, cơ quan có liên quan, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đại diện Nhân dân trong xã; duy trì tốt việc niêm yết các bản vẽ quy hoạch tại các địa điểm thuận lợi cho người dân quan sát); đã có quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã.

** **Đánh giá:** 100% (7/7) xã trên địa bàn huyện Châu Thành đạt tiêu chí 1 về Quy hoạch thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.*

2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng hoàn thiện sẽ là nền tảng, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất, thu hút đầu tư, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân. Đến nay, diện mạo nông thôn huyện Châu Thành, đặc biệt là kết cấu hạ tầng nông thôn ngày càng hoàn thiện hơn, góp phần đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất, đời sống người dân nông thôn.

2.1. Giao thông (tiêu chí số 2)

- Trước khi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các tuyến lộ giao thông liên xã, đường đến trung tâm xã, đường liên ấp chủ yếu là đường đal chiều rộng 02 mét và các tuyến ngõ, xóm chưa được cứng hóa.

- Giai đoạn 2010 - 2023, trên địa bàn các xã đã triển khai xây dựng mới nhiều công trình và nâng cấp, cải tạo 200 công trình giao thông nông thôn (trong đó có 76 cầu trên tuyến) có tổng chiều dài 300,48km với tổng kinh phí đầu tư ước tính 360 tỷ đồng. Đến nay hệ thống giao thông trên địa bàn huyện có bước phát triển rõ rệt, tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100% (tăng 79,51% so với thời điểm năm 2010); đường trục ấp, liên ấp được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 98% (tăng 77,60% so với thời điểm năm 2010); 100% đường ngõ, xóm cứng hóa, sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm (tăng 78,59% so với thời kỳ năm 2010), các xã không quy hoạch đường trục chính nội đồng.

Kết quả thực hiện tiêu chí giao thông trên địa bàn các xã

STT	Tên xã	100% đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	≥ 90% đường ấp và đường liên ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100% đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm (≥ 50% cứng hóa)
1	Phú Tân	100% (19,232 km)	100% (26,089 km)	100% sạch và cứng hóa (8,249 km)
2	Hồ Đắc Kiện	100% (20,9 km)	100% (29,682 km)	100% sạch và cứng hóa (12,36 km)
3	An Hiệp	100% (12,332 km)	100% (22,131 km)	100% sạch và cứng hóa (10,24 km)
4	An Ninh	100% (3,2 km)	92,6% (16,677/18,01 km)	100% sạch và cứng hóa (11,161 km)
5	Thiện Mỹ	100% (2,53 km)	100% (31,434 km)	100% sạch và cứng hóa (14,463 km)
6	Phú Tâm	100% (9,494 km)	96,7% (36,922/38,164 km)	100% sạch và cứng hóa (12,463 km)
7	Thuận Hòa	100% (5,52 km)	95,41% (26,805/28,095 km)	100% sạch và cứng hóa (10,47 km)
Trên địa bàn 07 xã		100% (73,208 km)	98,00% (189,74/193,605 km)	100% sạch và cứng hóa (79,406 km)

* **Đánh giá:** 100% (07/07) xã trên địa bàn huyện Châu Thành đạt tiêu chí 2 về Giao thông thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.

2.2. Thủy lợi và phòng, chống thiên tai (tiêu chí số 3)

Thủy lợi và phòng, chống thiên tai là một trong những tiêu chí quan trọng để đảm bảo cơ cấu lại ngành nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Trên địa bàn 07 xã có diện tích sản xuất nông nghiệp là 45.970,3 ha, diện tích sản xuất phi nông nghiệp là 2.473,6 ha, diện tích đất nuôi trồng thủy sản là 1.069,7 ha. Các xã đều có hệ thống công trình thủy lợi được xây dựng theo quy hoạch và thiết kế được duyệt, được nạo vét, sửa chữa, bồi đắp, bảo dưỡng thường xuyên, đảm bảo phát huy trên 80% năng lực thiết kế, góp phần nâng cao tỷ lệ diện tích đất sản xuất được tưới tiêu chủ động trên địa bàn các xã đạt bình quân 100%.

- Để chủ động thực hiện công tác phòng chống thiên tai hàng năm, 07/07 xã đã xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch phòng chống thiên tai sát với tình hình thực tế và lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định với trên 20 thành viên, thành lập Đội xung kích phòng chống thiên cấp xã với tổng hơn 80 thành viên, chuẩn bị sẵn sàng theo phương châm 4 tại chỗ để kịp thời ứng phó với các tình huống thiên tai xảy ra. Hàng năm, phối hợp với Văn phòng Ban chỉ huy phòng chống thiên tai tỉnh tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức cộng đồng về công tác phòng, chống thiên tai cho các xã, đặc biệt các đội xung kích định kỳ được tập huấn, tham gia các cuộc diễn tập PCTT-TKCN của xã và cấp huyện với các nội dung cụ thể như: chằng chống nhà cửa, cắt tỉa các cây, công trình gây ách tắc giao thông, sơ tán nhân ra khỏi vùng nguy hiểm về nơi trú ẩn an toàn.

- Các xã có ban hành phương án ứng phó với các loại hình thiên tai chủ yếu, hàng năm xây dựng kế hoạch PCTT-TKCN cấp xã với 2 kịch bản: phòng chống lụt bão, ngập úng do triều cường, mưa bão kéo dài; và Phòng chống xâm nhập mặn. Tuỳ theo cấp độ thiên tai sẽ có huy động lực lượng, phương tiện nhân lực theo phương châm 4 tại chỗ đảm bảo cho công tác, hạn chế thiệt hại, bảo vệ tính mạng nhân dân.

- Các xã đảm bảo các điều kiện để truyền tải và cung cấp thông tin cảnh báo kịp thời đến người dân. Chủ động rà soát các trang thiết bị, vật tư phục vụ cho công tác PCTT-TKCN, đề xuất mua bổ sung, dự phòng từ nguồn phòng chống thiên tai, huy động nguồn lực xã hội. Đồng thời, thường xuyên được tập huấn cho cán bộ phụ trách truyền thanh về xây dựng các bản tin, các tin nhanh về thiên tai. Ngoài ra, trên địa bàn 7 xã đã được đầu tư 4 trạm quan trắc về đo độ mặn, 1 trạm đo mưa thông qua các cảm biến điện tử, các app truy cập thuận tiện cho Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các xã. Các hệ thống đê bao trên địa bàn 7 xã được quan tâm gia cố, các hệ thống cống, kênh được nạo vét, sửa chữa duy tu thường xuyên nên đảm bảo cho công tác ngập úng.

- Việc thực thi pháp luật được triển khai nghiêm túc, trong 13 năm đã xử phạt hành chính về xây dựng lấn chiếm các công trình, đã tổ chức tuyên truyền, xây dựng các biển, bản cảnh báo các công trình phòng chống thiên tai của huyện đảm bảo an toàn.

- Đến nay, 07/07 xã đều được đánh giá đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ (đạt trên 70 điểm theo thang điểm quy định tại Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn²).

* **Đánh giá:** 100% các xã (7/7 xã) trên địa bàn huyện Châu Thành đạt tiêu chí 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.

2.3. Điện (tiêu chí số 4)

² Phú Tân (88 điểm), Hồ Đắc Kiên (80 điểm), An Hiệp (100 điểm), An Ninh (87 điểm), Thiện Mỹ (80 điểm), Phú Tâm (90 điểm) và Thuận Hòa (94 điểm).

Hiện nay, trên địa bàn huyện Châu Thành toàn bộ hệ thống lưới điện nông thôn đã bàn giao cho ngành điện quản lý để đầu tư phát triển và bán điện đến từng hộ dân do đó rất thuận lợi trong công tác đầu tư phát triển, cải tạo và nâng cấp hệ thống điện. Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ từ các chương trình, dự án trên địa bàn huyện đã đầu tư mạng lưới trung, hạ thế phục vụ nhu cầu sử dụng của người dân như “Dự án cung cấp điện cho các hộ là đồng bào Khmer tỉnh Sóc Trăng với khối lượng đầu tư 115 trạm biến áp với tổng công suất 2.317,5 KVA, 66,7 km đường dây trung thế và 174,563 km đường dây hạ thế với tổng vốn đầu tư trên 31,5 tỷ đồng đã xóa hộ câu đui, chưa có điện 5.103 hộ. Trong năm 2023, theo kế hoạch của ngành điện trên địa bàn huyện Châu Thành đã và đang triển khai thực hiện 03 công trình đầu tư xây dựng lưới điện, 01 công trình sửa chữa lớn, 02 công trình đầu tư xây dựng và 01 công trình thuộc dự án khác với tổng mức đầu tư là 31,2 tỷ đồng. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 99,86% (25.104/25.140 hộ)³. Ngoài ra, trên địa bàn 07 xã nông thôn mới của huyện Châu Thành do ngành điện trực tiếp quản lý và bán điện đến tận hộ do đó việc ngừng, giảm cung cấp điện nhằm phục vụ cho việc nâng cấp, cải tạo lưới điện... Đơn vị quản lý vận hành có thông báo trước và thực hiện đúng theo quy định hiện hành, hệ thống cung cấp điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn theo quy định.

** **Đánh giá:** 100% (07/07) xã trên địa bàn huyện Châu Thành đạt tiêu chí 4 về Điện thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.*

2.4. Về Trường học (tiêu chí số 5)

Tổng số trường mầm non, tiểu học, THCS của 07 xã là 32 trường (mầm non 09 trường, tiểu học 13 trường, THCS 09 trường, THPT 01 trường). Đến nay, có 31/31 trường⁴ (tỷ lệ 100%) đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1, trong đó có 30/31 trường (tỷ lệ 96,8%) đạt chuẩn quốc gia.

Danh sách các trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn các xã

STT	Tên trường	Tên xã	Số Quyết định công nhận đạt chuẩn quốc gia
1	Mầm non Phú Tân	Phú Tân	Quyết định số 1587/QĐ- UBND ngày 5/7/2017
2	Mầm non 30 tháng 4		Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 27/01/2022
3	Tiểu học Phú Tân A		Quyết định số 149/QĐ- UBND ngày 22/01/2020
4	Tiểu học Phú Tân B		Quyết định số 3123/QĐ- UBND ngày 27/11/2018
5	Trung học cơ sở Phú Tân		Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 11/03/2020
6	Mẫu giáo Hồ Đắc Kịch		Quyết định số 3573/QĐ-UBND ngày 30/12/2022

³ Xã Phú Tân – đạt 100% (4.168 hộ); xã Hồ Đắc Kịch - đạt 99% (3.622/3.658 hộ); xã An Hiệp - đạt 100% (4.235 hộ); xã An Ninh - đạt 100% (3.817 hộ); xã Thiện Mỹ - đạt 100% (2.379 hộ); xã Phú Tân - đạt 100% (4.479 hộ); xã Thuận Hòa - đạt 100% (2.404 hộ).

⁴ Theo quy định không đánh giá trường trung học phổ thông

STT	Tên trường	Tên xã	Số Quyết định công nhận đạt chuẩn quốc gia
7	Mầm non Hồ Đắc Kien	Hồ Đắc Kien	Quyết định số 128/QĐ- UBND ngày 17/01/2023 mức độ 2
8	Tiểu học Hồ Đắc Kien A		Quyết định số 1140/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
9	Tiểu học và Trung học cơ sở Hồ Đắc Kien		Quyết định số 1858/QĐ- UBND ngày 14/07/2022
10	Mẫu giáo An Hiệp	An Hiệp	Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 17/1/2018
11	Tiểu học An Hiệp A		Quyết định số 3277/QĐ- UBND ngày 5/12/2022
12	Tiểu học An Hiệp B		Quyết định số 1612/QĐ- UBND ngày 9/7/2018
13	Tiểu học An Hiệp C		Quyết định số 3435/QĐ-UBND ngày 8/12/2020
14	Trung học cơ sở An Hiệp		Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 20/4/2018
15	Trung học cơ sở dân tộc nội trú Châu Thành		Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 14/7/2022
16	Mầm non Hướng Dương	An Ninh	Quyết định số 3387/QĐ- UBND ngày 17/12/2018
17	Tiểu học An Ninh A		Quyết định số 3585/QĐ-UBND ngày 13/12/2019
18	Tiểu học An Ninh B		Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 30/3/2017
19	Tiểu học An Ninh D		Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 6/2/2015
20	Trung học cơ sở An Ninh		Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 9/10/2018
21	Mẫu giáo Thiện Mỹ	Thiện Mỹ	Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 21/01/2021
22	Tiểu học Thiện Mỹ		Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 mức độ 2
23	Trung học cơ sở Thiện Mỹ		Quyết định số 391/QĐ- UBND ngày 02/3/2017
24	Mầm non Hoa Sen	Phú Tâm	Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 12/03/2020
25	Tiểu học Phú Tâm A		Quyết định số 315/QĐ- UBND ngày 8/02/2021 mức độ 2
26	Tiểu học Phú Tâm C		Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 10/2/2023
27	Trung học cơ sở Vũng Thơm		Quyết định số 3119/QĐ-UBND ngày 18/11/2022
28	Tiểu học và trung học cơ sở Phú Tâm		Quyết định số 2645/QĐ- UBND ngày 9/10/2018
29	Mầm non Thuận Hòa	Thuận Hòa	Quyết định số 494/QĐ- UBND ngày 28/11/2014
30	Tiểu học Thuận Hòa		Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 08/5/2017
31	Trung học cơ sở Thuận Hòa		Đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1

* **Đánh giá:** 100% (07/07) xã trên địa bàn huyện Châu Thành đạt tiêu chí 5 về Trường học thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.

2.5. Cơ sở vật chất văn hóa (tiêu chí số 6)

Trước khi thực hiện chương trình, về cơ sở vật chất văn hóa 6/7 xã không đạt so với tiêu chí quy định. Từ năm 2010 đến nay, huyện đã ưu tiên bố trí kinh phí tập trung xây dựng cơ sở vật chất văn hóa, thể thao nhằm nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí phục vụ nhân dân.

- Nhà văn hóa xã: 100% các xã đều đã có nhà văn hóa cơ bản đạt chuẩn theo quy định và được đầu tư xây dựng riêng biệt với khu hành chính của xã. Diện tích đất quy hoạch từ 1000m² trở lên⁵, quy mô xây dựng hội trường đảm bảo bố trí 200 chỗ ngồi, có các phòng chức năng, trang thiết bị phục vụ, đảm bảo hoạt động hiệu quả. Giai đoạn 2021 – 2025, Ủy ban nhân dân các xã đã có quy hoạch nâng chất nhà văn hóa xã các xã đảm bảo đạt đầy đủ các chuẩn theo quy định.

- Khu thể thao xã: 7/7 xã có khu thể thao xã với diện tích quy hoạch đều trên 2.000m², lắp đặt các dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời, xây dựng 11 sân bi sắt, 02 sân bóng đá, 05 sân bóng chuyền và 02 bể bơi, đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn.

- Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi: các xã sử dụng điểm vui chơi giải trí ở các khuôn viên nhà văn hóa xã, nhà sinh hoạt cộng đồng các ấp, các trường học, điểm chùa trên địa bàn xã, phục vụ các hoạt động vui chơi, giải trí dành cho người dân trong đó có trẻ em và người cao tuổi. Trong đó, xã Phú Tân có khu khuôn viên ấp Phước Lợi rộng hơn 3.000m², là nơi gặp gỡ giao lưu phong trào thể dục dưỡng sinh, tổ chức giải bóng chuyền,.. Xã Phú Tân, An Ninh, Thiện Mỹ, Hồ Đắc Kiện và Thuận Hòa có khuôn viên trong trung tâm hành chính rộng trên 2.500m², An Hiệp có khu văn hoá trên 2.000m². Ngoài ra trên địa bàn một số xã còn có các khu chùa Nam tông là nơi thường xuyên có nhiều hoạt động vui chơi, giải trí trên địa bàn.

- Nhà văn hóa – khu thể thao ấp: 52/52 ấp (100%) có nhà văn hóa – khu thể thao đạt chuẩn theo quy định, hội trường 50 - 60 chỗ ngồi, được trang bị bàn ghế, cờ tổ quốc, cờ Đảng, ảnh Bác Hồ, băng khẩu hiệu, cờ trang trí, bảng tin, nội quy hoạt động,... theo quy định, đảm bảo phục vụ tốt. Khu thể thao ấp chủ yếu tận dụng sân phía trước nhà sinh hoạt cộng đồng, tại các trường học, sân chùa với 119 sân thể thao phục vụ các môn thể thao: Bi sắt, bóng chuyền, cầu lông, thể dục dưỡng sinh,..v.v...

*** Đánh giá:** 100% (7/7) xã trên địa bàn huyện Châu Thành đạt tiêu chí 6 về Cơ sở vật chất văn hóa thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.

2.6. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (tiêu chí số 7)

Trên địa bàn 07 xã của huyện, có 02 xã không có quy hoạch chợ (Phú Tân và Thuận Hòa), trên địa bàn các xã còn lại có 06 chợ, cụ thể: Chợ An Trạch và chợ Bung Tróp (xã An Hiệp), chợ Phú Tân (xã Phú Tân), chợ Thiện Mỹ (xã Thiện Mỹ), chợ Bồ Thảo (xã An Ninh), chợ Hồ Đắc Kiện (xã Hồ Đắc Kiện). Trong đó, có 05 chợ đang hoạt động hiệu quả, chợ Hồ Đắc Kiện đã ngừng hoạt động.

⁵ Phú Tân - 1.200m²; Hồ Đắc Kiện - 2.097m²; An Hiệp - 3.232m², An Ninh - 1.521,8m², Thiện Mỹ - 1.097m², Phú Tân - 15.138,6m², Thuận Hòa - 3.155m².

Bên cạnh đó, trên địa bàn các xã còn có 02 cửa hàng bách hóa xanh, bách hóa tổng hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi, mua bán hàng hóa của người dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

** **Đánh giá:** 04 xã (An Hiệp, Phú Tâm, Thiện Mỹ, An Ninh) đạt tiêu chí 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND. 03 xã còn lại theo quy định không xem xét tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, việc xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới được thực hiện trên cơ sở xem xét, đánh giá các tiêu chí còn lại trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.*

2.7. Thông tin và truyền thông (tiêu chí số 8)

- 100% (7/7) xã có điểm phục vụ bưu chính bao gồm 05 điểm bưu điện văn hóa xã và 02 bưu cục cấp 3 đáp ứng các điều kiện về cơ sở vật chất, dịch vụ theo quy định.

- 100% (7/7) xã có cung cấp dịch vụ viễn thông, internet của các doanh nghiệp VNPT, Viettel, Mobifone,.... Tất cả các ấp trên địa bàn các xã đều có cung cấp dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông cố định mặt đất, di động mặt đất và dịch vụ truy nhập internet trên mạng băng rộng cố định mặt đất, băng rộng di động mặt đất. Dịch vụ viễn thông, internet trên địa bàn các xã do doanh nghiệp viễn thông cung cấp đều đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, có hạ tầng kỹ thuật viễn thông, đáp ứng tốt về chất lượng và nhu cầu sử dụng dịch vụ điện thoại, dịch vụ truy nhập internet của tổ chức, cá nhân trên địa bàn các xã.

- 100% (7/7) xã có Đài truyền thanh hữu tuyến có cơ sở vật chất và trang thiết bị đáp ứng theo các quy định, có cán bộ phụ trách đài truyền thanh cơ sở, thực hiện tốt việc tiếp âm, tiếp sóng theo quy định. 100% ấp trên địa bàn các xã đều có hệ thống loa truyền thanh hoạt động thường xuyên phục vụ tốt công tác thông tin tuyên truyền tại địa phương.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành trên địa bàn các xã:

+ 100% cán bộ, công chức trên địa bàn 07 xã đều có máy tính phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.

+ 100% (7/7) xã có sử dụng 04 phần mềm ứng dụng bao gồm: (1) Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; (2) Hệ thống thư điện tử chính thức, 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản mail công vụ, thường xuyên sử dụng để trao đổi công việc; (3) Hệ thống một cửa điện tử; (4) Công/trang thông tin điện tử có chức năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến xã (được tích hợp lên trang thông tin điện tử cấp huyện). Đồng thời, các xã có lập các trang mạng xã hội như Facebook, Zalo OA và các nhóm zalo tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tất cả ấp để thực hiện công tác tuyên truyền, phục vụ công tác quản lý, điều hành

trên địa bàn các xã.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của các xã đều đạt trên 30%: xã Phú Tân – 30,84% (248/804 hồ sơ); xã Hồ Đắc Kiên – 50,23% (430/856 hồ sơ); xã An Hiệp – 30,74% (582/1.893 hồ sơ); xã An Ninh - 30,89% (448/1.450 hồ sơ); xã Thiện Mỹ - 31,85% (468/1.469 hồ sơ); xã Phú Tâm – 30,37% (552/1.817 hồ sơ); xã Thuận Hòa – 30,26% (348/1.150 hồ sơ).

* **Đánh giá:** 100% (7/7) xã trên địa bàn huyện Châu Thành đạt tiêu chí 8 về Thông tin và truyền thông thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.

2.8. Nhà ở dân cư (Tiêu chí số 9)

Trước khi thực hiện Chương trình các xã có 7.556 căn nhà tạm, dột nát (chiếm 37,72% tổng số nhà ở trên địa bàn), nhà kiên cố hoặc bán kiên cố có 12.474/20.030 căn, đạt 62,28%.

Từ khi triển khai Chương trình, việc triển khai tốt các chương trình hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo, người có công với cách mạng và các chương trình tình nguyện, vận động gây quỹ hỗ trợ khác, kết hợp với nguồn vốn tự có của người dân đã tạo ra phong trào xóa bỏ nhà tạm, dột nát; cùng với sự nỗ lực của UBND huyện Châu Thành, UBND các xã và người dân trên địa bàn huyện, tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố, bán kiên cố ngày càng được nâng lên. Đến nay, 7/7 xã thuộc huyện Châu Thành đều không còn nhà tạm, dột nát; tổng số căn nhà ở kiên cố, bán kiên cố là 21.508/23.763 căn, đạt tỷ lệ 90,51% (tăng 28,23% so với năm 2010), cụ thể như sau:

TT	Đơn vị	Tổng số hộ	Tổng số nhà ở (căn)	Nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	
				Số lượng (căn)	Tỷ lệ (%)
1	Phú Tân	4.168	3.902	3.652	93,59
2	Hồ Đắc Kiên	3.658	3.548	3.381	95,29
3	An Hiệp	4.235	3.785	3.607	95,30
4	An Ninh	3.817	3.875	3.162	81,60
5	Thiện Mỹ	2.379	2.198	1.879	85,49
6	Phú Tâm	4.479	4.171	3.566	85,50
7	Thuận Hòa	2.404	2.284	2.261	99,00
Tổng cộng		25.140	23.763	21.508	90,51

* **Đánh giá:** 100% (7/7) xã trên địa bàn huyện Châu Thành đạt tiêu chí 9 về Nhà ở dân cư thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.

3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo

3.1. Nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản

Trong thời gian qua, huyện Châu Thành đã đẩy mạnh thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới. Chuyển dần sản xuất nông nghiệp truyền thống, nhỏ lẻ trước đây sang mở rộng quy mô và tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị, sản xuất gắn với bao tiêu sản phẩm, sản xuất hàng hóa sạch, an toàn, ứng dụng khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao giá trị gia tăng, hình thành nên các sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao. Qua đó, giúp nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân năm 2023 đạt 152 triệu đồng/ha (tăng 55 triệu so với năm 2015 và tăng 60 triệu so với năm 2010). Sản xuất nông nghiệp huyện Châu Thành đã chuyển đổi cơ cấu nhanh chóng, xây dựng được nhiều mô hình tiêu biểu trong sản xuất như: mô hình cánh đồng liên kết sản xuất tập trung, mô hình cánh đồng thông minh, mô hình chăn nuôi trang trại theo công nghệ khép kín,... tạo ra nhiều sản phẩm chủ lực mang lại hiệu quả kinh tế, tạo nên một bức tranh mới trong phát triển nông nghiệp theo hướng sạch, công nghệ và chất lượng cao.

Nhiều mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ mới được xây dựng và triển khai thí điểm và ngày càng mang lại hiệu quả kinh tế:

- Mô hình trồng dưa lưới ứng dụng phương pháp tưới nhỏ giọt, trồng dưa lưới bằng phương pháp thủy canh: Thực hiện thí điểm mô hình tại thị trấn Châu Thành với diện tích là 1000m², tại xã Phú Tân diện tích 1.200m², trồng dưa lưới bằng phương pháp tưới nhỏ giọt, mô hình tạo ra sản phẩm chất lượng cao, chứng nhận VietGAP, trái đạt chất lượng, sử dụng hệ thống tem điện tử truy xuất nguồn gốc, được nhiều nơi biết đến như thương hiệu riêng của huyện Châu Thành.

- Mô hình trồng táo trong nhà màng kết hợp tưới phun tự động: Triển khai thực hiện trên địa bàn của xã Thuận Hoà, thực hiện trên cây táo hồng sử dụng phân hữu cơ, ứng dụng nhà lưới để quản lý, hạn chế thuốc bảo vệ thực vật, mô hình tạo ra trái ngọt, màu sắc đẹp, là hướng đi tốt để phát triển sản phẩm miệt vườn gắn với du lịch sinh thái.

- Mô hình trồng rau trong nhà lưới, thủy canh: tại xã An Ninh, xã An Hiệp,... phong trào trồng rau theo hướng an toàn đã giúp cho bà con thay đổi tư duy, nâng cao giá trị sản phẩm tạo ra nhiều hướng đi mới cho nông dân trong ứng dụng công nghệ vào sản xuất.

- Mô hình cánh đồng lúa thông minh, cơ giới hoá đồng bộ: tại Xã Phú Tân, quy mô 62 ha; hạ tầng giao thông, thủy lợi, nhà kho trữ lúa, lò sấy, điện được đầu tư đảm bảo cho vận chuyển, tưới tiêu, bảo quản sau thu hoạch được chủ động. Các thiết bị quan trắc được lắp đặt dự báo kịp thời về độ mặn, thủy triều trên sông được cập nhật xuyên suốt trong khu vực dự án. Nông dân trong mô hình được tập huấn các kỹ thuật mới, sử dụng máy trong khâu làm đất, sử dụng thiết bị gieo sạ cụm để giảm giống từ 50-60kg/ha; sử dụng thiết bị bay để phun xịt thuốc, phân giảm 2 - 3 lần phun/vụ, góp phần giảm công lao động, giảm sâu bệnh, dịch hại trên đồng ruộng. Nhận thức của nông dân trong khu vực thực hiện cơ giới hóa đồng bộ đã chuyển biến rõ rệt, bà con

hăng hái tham gia, nhiệt tình vận động mọi người cùng nhau thực hiện, yên tâm trong sản xuất, từng bước đã có những bước tiến về xây dựng cánh đồng liên kết sản xuất tập trung gắn với cơ giới hóa đồng bộ.

- Mô hình sản xuất thủy sản kết hợp với trồng lúa theo hướng hữu cơ: Mô hình được triển khai trên khu vực vùng trũng, có thời gian ngập từ tháng 6 đến cuối tháng 10, mô hình nuôi cá trên ruộng lúa được nông dân triển khai mạnh mẽ, trồng lúa kết hợp bón hữu cơ tạo môi trường tự nhiên, cá đồng được thả bổ sung tận dụng những phụ phẩm nông nghiệp cho sản phẩm chất lượng cao, kích thích sự đa dạng sinh học, tạo nguồn lợi thủy sản cho phát triển các mô hình chất lượng cao như: nuôi ba ba, nuôi lươn, nuôi ếch,.. sản phẩm vùng trũng được sử dụng sơ chế thành các sản phẩm đặc trưng, đang tiến tới công nhận sản phẩm OCOP cho mắm, khô,..tạo ra chuỗi chế biến mang giá trị kinh tế cao.

2.3.2. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề dịch vụ

Những năm qua, huyện Châu Thành đã phát huy tốt các tiềm năng, lợi thế về giao thông, đất đai, nguồn nhân lực để thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Theo đó, hàng năm, giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn đạt tốc độ tăng trưởng khá với tốc độ tăng bình quân từ trên 10%/ năm, các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp được duy trì, phát triển, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động tại địa phương. Hiện trên địa bàn huyện có Khu công nghiệp của tỉnh nằm trên địa bàn xã An Hiệp thu hút nhiều nhà đầu tư lớn đến kinh doanh và tạo công ăn việc làm cho hàng ngàn lao động tại địa phương. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chủ trương, thành lập thêm 02 cụm công nghiệp (Cụm công nghiệp Xây Đá B và Cụm công nghiệp Xây Đá B mới) trên địa bàn huyện với tổng diện tích 103,8ha, dự kiến hoàn thành khoảng Quý IV năm 2024, khi các cụm công nghiệp đi vào hoạt động, sẽ góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống cho Nhân dân, thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện ngày càng phát triển.

Đối với các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, huyện Châu Thành duy trì và phát triển các ngành nghề truyền thống như: làm bánh pía, làm cốm dẹp, đan lát, vẽ tranh trên kiếng,... Trong đó, nổi tiếng nhất là sản phẩm “bánh pía”, với lịch sử gần 100 năm, được xuất khẩu sang thị trường của nhiều nước trên thế giới như Hoa Kỳ, Canada, Trung Quốc, Campuchia,... "Nghề làm bánh Pía của người Hoa ở xã Phú Tâm, xã Thuận Hòa, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng" đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận và đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia nghề thủ công truyền thống theo Quyết định số 2728/QĐ-BVHTTDL ngày 30/9/2020. Hiện tại, huyện đang quy hoạch các làng nghề truyền thống theo hướng vừa sản xuất vừa phát triển du lịch, góp phần bảo tồn, khôi phục các ngành nghề truyền thống phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đối với lĩnh vực du lịch: huyện có lợi thế về du lịch tâm linh, tín ngưỡng, văn hóa lễ hội và làng nghề truyền thống, du lịch cộng đồng. Trong thời gian qua, huyện đã làm

tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi pháp lý phù hợp và thông thoáng, tạo điều kiện cho du lịch có bước phát triển. Nổi bật, trên địa bàn huyện đang đầu tư xây dựng Khu văn hóa tín ngưỡng Giếng Tiên với diện tích 9,9ha với tổng mức đầu tư 50 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành vào năm 2025.

3.3. Thu nhập (tiêu chí số 10)

Xác định thu nhập là tiêu chí quan trọng trong xây dựng nông thôn mới, tạo đà phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, với lợi thế về điều kiện tự nhiên, tiềm năng đất đai, vị trí địa lý thuận lợi huyện Châu Thành có nhiều tiềm năng đa dạng, thuận lợi để phát triển về kinh tế, thương mại, văn hóa, du lịch. Trên địa bàn huyện có Khu công nghiệp An Nghiệp, 1 cụm công nghiệp Xây Đá B đang xây dựng hạ tầng kỹ thuật đang kêu gọi đầu tư mới, cụm Xây Đá B và Thuận Hòa. Toàn huyện có 336 doanh nghiệp, các ngành nghề hoạt động chủ yếu là chế biến thực phẩm, thủy sản, tiểu công nghiệp và nghề thủ công truyền thống, cùng với các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình xây dựng NTM, huyện Châu Thành đã phát triển sản xuất gắn với thực hiện xây dựng nông thôn mới. Lĩnh vực nông nghiệp là thế mạnh của huyện, sản phẩm chủ lực là lúa, màu, chăn nuôi, cây ăn quả. Triển khai được nhiều mô hình sản xuất tiên bộ áp dụng kỹ thuật mới phù hợp với thị trường và tình hình biến đổi khí hậu, xây dựng nhiều HTX hoạt động theo đúng luật HTX, tập hợp được nhiều nông dân, xây dựng vùng nguyên liệu lớn, xây dựng chuỗi liên kết bền vững, kêu gọi doanh nghiệp hợp tác phát triển, khai thác tiềm năng, lợi thế về kinh tế, xã hội, văn hóa đặc sắc của địa phương.

Cùng với sự tăng trưởng nhanh thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện Châu Thành, cho thấy tăng qua từng năm đã nâng dần mức sống của người dân theo nhịp sống đổi thay của huyện Châu Thành. Năm 2023 thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt 60,91 triệu đồng/người/năm, tăng 2,1 lần bằng 31,95 triệu đồng so năm 2010, thu nhập tiếp tục tăng qua từng giai đoạn, so với năm 2015 tăng 1,84 lần bằng 27,87 triệu đồng, so với năm 2020 tăng 1,12 lần bằng 10,07 triệu đồng. Để đạt được kết quả trên đó là sự quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân đã nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất kinh doanh trong thời gian qua.

Kết quả thực hiện tiêu chí thu nhập trên địa bàn các xã

STT	Tên xã	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/ năm)			
		Năm 2010	Năm 2015	Năm 2020	Năm 2023
1	Phú Tân	27,05	33,44	49,64	56,07
2	Hồ Đắc Kiên	30,72	34,64	52,21	68,52
3	An Hiệp	31,88	35,60	52,55	68,42
4	An Ninh	28,15	30,63	51,68	56,22
5	Thiện Mỹ	26,66	31,37	50,69	64,42
6	Phú Tâm	31,28	34,04	50,61	56,81

STT	Tên xã	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/ năm)			
		Năm 2010	Năm 2015	Năm 2020	Năm 2023
7	Thuận Hòa	26,96	31,59	48,52	56,02
Thu nhập bình quân khu vực nông thôn		28,96	33,04	50,84	60,92

* **Đánh giá:** 100% (7/7) xã trên địa bàn huyện Châu Thành đạt tiêu chí 10 về Thu nhập thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.

3.4. Nghèo đa chiều (Tiêu chí số 11)

Năm 2010, tỷ lệ hộ nghèo bình quân trên địa bàn 07 xã chiếm 23,07%, cận nghèo 12,71%. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các ngành, các cấp của huyện đã chủ động phối hợp, triển khai lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án về cơ sở hạ tầng, hỗ trợ vốn phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo, từ đó công tác giảm nghèo tại địa phương đã đạt nhiều kết quả tích cực. Đến nay tỷ lệ hộ nghèo đa chiều khu vực nông thôn là 3,00%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn là 1,71%, tỷ lệ hộ cận nghèo là 1,29%.

Kết quả thực hiện tiêu chí nghèo đa chiều trên địa bàn các xã

STT	Tên xã	Tổng số hộ	Tổng số hộ nghèo			Tổng số hộ cận nghèo			Tỷ lệ nghèo đa chiều
			Số hộ	Hộ nghèo không có khả năng lao động	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Hộ cận nghèo không có khả năng lao động	Tỷ lệ (%)	
1	Phú Tân	4.168	99	33	1,60	111	12	2,38	3,98
2	Hồ Đắc Kiên	3.658	28	13	0,41	58	13	1,24	1,65
3	An Hiệp	4.235	53	10	1,02	28	10	0,43	1,45
4	An Ninh	3.817	113	25	2,32	73	14	1,55	3,87
5	Thiện Mỹ	2.379	74	27	2,00	13	4	0,38	2,38
6	Phú Tâm	4.479	135	38	2,18	78	9	1,54	3,72
7	Thuận Hòa	2.404	111	41	2,96	24	0	1,00	3,96
Trên địa bàn 07 xã		25.140	613	187	1,71	385	62	1,29	3,00

* **Đánh giá:** 100% (07/07) xã trên địa bàn huyện Châu Thành đạt tiêu chí 11 về Hộ nghèo thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.

3.5. Về Lao động (Tiêu chí số 12)

Công tác đào tạo, giải quyết việc làm là nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của huyện nói chung và các xã nói riêng, tuy nhiên tại thời điểm bắt đầu thực hiện Chương trình, tiêu chí lao động các xã đều chưa đạt. Vì vậy, Ban Chỉ đạo huyện đã quan tâm phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân tích cực tham gia học nghề và thực hiện nhiều giải pháp về

đào tạo nghề gắn với giới thiệu giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, nhằm tạo cơ hội cho người dân nông thôn có việc làm lâu dài, ổn định và nâng cao thu nhập, góp phần giúp các xã nâng cao tiêu chí lao động có việc làm ở nông thôn. Đồng thời, huyện đã đưa đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ huyện đến cơ sở nhằm nâng cao trình độ kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới.

Hiện nay, lực lượng lao động trên địa bàn 07 xã có khoảng 66.574 người, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 74,51% (tăng 33,13% so với năm 2010), tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 36,96%.

Kết quả thực hiện tiêu chí lao động trên địa bàn các xã

STT	Tên xã	Lực lượng lao động	Lao động qua đào tạo		Lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Phú Tân	10.492	7.547	71,93	3.956	37,70
2	Hồ Đắc Kiên	10.107	7.702	76,20	3.609	35,70
3	An Hiệp	11.762	9.008	76,59	4.403	37,43
4	An Ninh	10.097	7.400	73,29	3.755	37,19
5	Thiện Mỹ	6.222	4.802	77,18	2.314	37,19
6	Phú Tâm	12.153	8.972	73,83	4.504	37,06
7	Thuận Hòa	5.741	4.176	72,74	2.067	36,00
Trên địa bàn 7 xã		66.574	49.607	74,51	24.608	36,96

*** Đánh giá:** 100% (07/07) xã trên địa bàn huyện Châu Thành đạt tiêu chí 12 về Lao động thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.

3.6. Tổ chức sản xuất (Tiêu chí số 13)

- **Về hoạt động của hợp tác xã:** trên địa bàn 07 xã có 14 hợp tác xã nông nghiệp với 1.035 thành viên (tăng 06 hợp tác xã so với năm 2010, bao gồm thành lập mới 12 hợp tác xã và giải thể 6 hợp tác xã), mỗi xã đều có ít nhất 01 hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã. Các hợp tác xã hoạt động hiệu quả đã tạo điều kiện cho các thành viên chủ động ứng dụng khoa học kỹ thuật, thực hiện liên kết sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, cơ cấu lại ngành nông nghiệp hiệu quả. Tiêu biểu như Hợp tác xã Phước An (xã Phú Tân), Hợp tác xã Thọ Hoà Đông A (xã Phú Tâm) và Hợp tác xã Tân Tiến (xã Hồ Đắc Kiên) với mô hình liên kết sản xuất, cung ứng trên 300 tấn phân thuốc bảo vệ thực vật mỗi năm cho 1.586 ha diện tích đất canh tác trong khu vực quản lý, triển khai nhiều lớp tập huấn về chương trình 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm, tăng cường ứng dụng các dịch vụ như phun thuốc bằng Drone, sạ hàng. Đặc biệt, Hợp tác xã Phước An đã xây dựng hệ thống ô bao khép kín với hệ

thông trạm bơm Phước An, cánh đồng thông minh, cánh đồng cơ giới hoá đồng bộ, ứng dụng các dụng cụ quan trắc bằng điện tử dự báo chính xác kịp thời cho nông dân. Thông tin 14 Hợp tác xã trên địa bàn 07 xã cụ thể như sau:

TT	Tên HTX	Địa điểm	Năm thành lập	Số thành viên	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Diện tích sản xuất (ha)	Ngành nghề hoạt động	Đánh giá xếp loại HTX
1	HTX Phước An	Phú Tân	2015	193	230	523	Sản xuất lúa giống, lúa thương phẩm và dịch vụ sản xuất nông nghiệp, nhân giống lúa, sấy lúa gia công	Khá
2	HTX Mây tre đan Thủy Tuyết		2023	32	500		Đan đất, Thủ công mỹ nghệ	Chưa đủ thời gian đánh giá
3	HTX Quyết thắng	Hồ Đắc Kiện	2017	52	500	65	Sản xuất lúa	Trung bình
4	HTX Tân Tiến		2017	180	500	130	Cung ứng giống, vật tư, phân bón mua bán lúa, rom	Trung bình
5	HTX An Trạch	An Hiệp	2018	253	560	584	Sản xuất lúa đặc sản	Trung bình
6	HTX Tâm Nông	An Ninh	2017	13	100	100	Sản xuất lúa, Dịch vụ vật tư nông nghiệp	Trung bình
7	HTX Đắc Thắng	Thiên Mỹ	2018	41	200	101	Sản xuất lúa thương phẩm; Dịch vụ làm đất, gieo sạ, thu hoạch; Tín dụng nông thôn; Thực hiện liên kết cho tổ viên	Trung bình
8	HTX An Tập		2019	32	100	40,3	Sản xuất lúa thương phẩm; Dịch vụ làm đất, gieo sạ, thu hoạch; Tín dụng nông thôn	Trung bình
9	HTX Lộc Thành		2022	31	200	75	Dịch vụ sản xuất nông nghiệp	Khá
10	HTX Thọ Hòa Đông A	Phú Tâm	2001	42	150	103	Sản xuất lúa đặc sản, cung ứng dịch vụ nông nghiệp, cung cấp vật tư nông nghiệp	Khá
11	HTX Giồng Cát		2020	50	50	60	Sản xuất lúa đặc sản	Trung bình
12	HTX Thuận Phú	Thuận Hòa	2018	69	79	94,9	Sản xuất lúa thơm đặc sản	Trung bình
13	HTX Nông nghiệp 85		2006	26	52	63,5	Sản xuất lúa thơm đặc sản	Trung bình
14	HTX Táo		2020	16	9,8	32	Cung ứng táo, mít	Trung bình

- Mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững: Trên địa bàn các xã đều đã ban hành danh mục các sản phẩm chủ lực để tập trung đầu tư phát triển. Các sản phẩm chủ lực trên địa bàn các xã được xác định chủ yếu là: lúa (sản phẩm chủ lực của 7/7 xã), bánh pía (sản phẩm chủ lực của 4/7 xã), bò (sản phẩm chủ lực của 3/7 xã) và một số sản phẩm khác như táo hồng, sen, hồng nhung, bưởi da xanh, rau màu, nấm rơm, cá lóc, cá mè, cốm dẹp, lạp xưởng, dưa mắm, bánh mỳ. Thực hiện chủ trương, định hướng phát triển kinh tế nông thôn, mỗi xã trên địa bàn huyện đều đã xây dựng được ít nhất 01 mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững, cụ thể như sau:

+ Xã Phú Tân: Theo Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân xã, trên địa bàn xã xác định có các sản phẩm nông nghiệp chủ lực là lúa, hồng nhung, bò thịt. Theo đó, trên địa bàn xã 2.015 ha đất trồng lúa, 25 ha trồng cây hồng nhung, đàn bò thịt 556 con. Trong thời gian qua, xã đã từng bước hình thành mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm như: liên kết tiêu thụ lúa với Doanh nghiệp Lan Hương, Thiện Phát, HTX Phước An (với diện tích 530ha); Có 25ha trồng cây hồng nhung, đã thực hiện các hợp đồng liên kết tiêu thụ với hộ kinh doanh Thanh Xuân.

+ Xã Hồ Đắc Kiện: Theo Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của Ủy ban nhân xã, trên địa bàn xã xác định có các sản phẩm chủ lực là Lúa, cá mè. Theo đó, tổng diện tích sản xuất lúa trên địa bàn xã là 3.023 ha, đã thực hiện các hợp đồng liên kết tiêu thụ với Công ty Hai Nhút Cần Thơ, Công ty Lộc Trời, HTX Quyết Thắng, với diện tích 1.806 ha. Có 80 ha nuôi cá mè được bao tiêu 60ha với Hộ kinh doanh Đỗ Thuý Hồng.

+ Xã An Hiệp: Theo Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 21/07/2023 của Ủy ban nhân xã, trên địa bàn xã xác định có các sản phẩm nông nghiệp chủ lực là lúa. Theo đó, tổng diện tích sản xuất lúa trên địa bàn xã là 2.093ha, đã thực hiện các hợp đồng liên kết tiêu thụ với Công ty Đại Dương Xanh, tập đoàn ADC với diện tích 1.200 ha hàng năm.

+ Xã An Ninh: Theo Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 27/01/2023 của Ủy ban nhân xã, trên địa bàn xã xác định có các sản phẩm chủ lực là Lúa, bò, rau màu. Theo đó, tổng diện tích sản xuất lúa trên địa bàn xã là 2.631 ha, đã thực hiện các hợp đồng liên kết tiêu thụ với Công ty ADC, HTX Lộc Thành, với diện tích 1.824ha ha. Có 106 ha trồng rau màu (chủ yếu là dưa leo, đậu cove, khổ qua, bầu,...), trong đó, đã thực hiện các hợp đồng liên kết tiêu thụ với hộ kinh doanh Nguyễn Ngọc Ánh và một số thương lái ở địa phương, diện tích 60 ha.

+ Xã Thiện Mỹ: Theo Quyết định số 05a/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của Ủy ban nhân xã, trên địa bàn xã xác định có các sản phẩm chủ lực là Lúa, nấm rơm, cá lóc. Theo đó, tổng diện tích sản xuất lúa trên địa bàn xã là 1.800ha, đã thực hiện các hợp đồng liên kết tiêu thụ với HTX Lộc Thành, Công ty Lộc Trời, với diện tích 1.000ha. Có 400ha nuôi cá lóc được bao tiêu với cơ sở làm khô Lan.

+ Xã Phú Tâm: Theo Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của Ủy ban nhân xã, trên địa bàn xã xác định có các sản phẩm nông nghiệp chủ lực là Lúa, bưởi da xanh. Theo đó, tổng diện tích sản xuất lúa trên địa bàn xã là 3.065 ha, đã thực hiện các hợp đồng liên kết tiêu thụ với HTX Thọ Hòa Đông A, HTX Giồng Cát với diện tích 1.450 ha. Có 58ha bưởi da xanh đã được cấp mã vùng trồng được bao tiêu bởi HTX bưởi Thành Công.

+ Xã Thuận Hòa: Theo Quyết định số 12a/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của Ủy ban nhân xã, trên địa bàn xã xác định có các sản phẩm nông nghiệp chủ lực là lúa, táo hồng, sen, bò thịt. Theo đó, có 1.350 ha đất trồng lúa, 30,80 ha đất trồng cây táo hồng và 66 ha đất trồng sen, đàn bò thịt có 519 con. Trong thời gian qua, xã đã từng bước hình thành mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm như: liên kết tiêu thụ lúa với HTX Thuận Phú (với diện tích 540ha); liên kết tiêu thụ táo với Hợp tác xã Táo (sản lượng 300-400 tấn táo tươi); liên kết tiêu thụ sen với Hợp tác xã Tấn Đạt, cơ sở Huệ sen, công ty An Sang (sản lượng khoảng 200 tấn).

- Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương: 7/7 xã đều đã thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương. Cụ thể như sau:

+ Xã Phú Tân: Trên địa bàn xã có 25ha đất trồng cây hồng nhưng, trong đó sản phẩm “trái hồng nhung” của hộ kinh doanh Thanh Xuân đã được công nhận đạt chuẩn OCOP 3 sao (Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND huyện Châu Thành), có gắn tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Ngoài ra, sản phẩm dưa lưới được cấp Giấy chứng nhận VietGAP: 180801.VIETGAP.CN18 với sản lượng khoảng 16 tấn/ năm.

+ Xã Hồ Đắc Kiện: Trên địa bàn xã có 03 sản phẩm “Bánh Pía sầu riêng trứng; Bánh pía kim sa đậu xanh; Bánh pía Can xại” được công nhận đạt chuẩn OCOP 4 sao và sản phẩm “Bánh pía kim sa lá dứa” được công nhận đạt chuẩn OCOP 3 sao (Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng). Tất cả các sản phẩm có gắn tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Ngoài ra, năm 2023 trên địa bàn xã còn có 04 sản phẩm tiềm năng OCOP 4 sao là ”Bánh pía thịt lạp; Bánh pía chà bông trứng muối; Bánh pía dừa sầu riêng; Bánh pía chay không sắc” đang chờ Hội đồng tỉnh đánh giá xếp hạng. Các sản phẩm bánh pía, bánh in, kẹo thèo lèo đã được cấp Giấy chứng nhận hệ thống phân tích mối nguy kiểm soát điểm tới hạn HACCP (HACCP Codex Alimentarius (CAC/RCP 1-1969, Rev.2020), số giấy chứng nhận HA320/3.22.03; Sản phẩm chả từ thịt và thủy sản được cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm số 80/2021/CCQLCL-ST, ngày 25/10/2021.

+ Xã An Hiệp: Trên địa bàn xã có sản phẩm “Bánh Pía đậu xanh sầu riêng” của Doanh nghiệp tư nhân Lương Trân được công nhận đạt chuẩn OCOP 3 sao (Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng), có gắn tem truy xuất

nguồn gốc sản phẩm. Ngoài ra, các sản phẩm bánh pía, bánh in, mè láo, Lạp xưởng, thịt khô, ... được cấp Giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm TCVN ISO 22000:2007/ ISO 22000:2005, số giấy chứng nhận HA 357.16 CIV.

+ Xã An Ninh: Trên địa bàn xã có sản phẩm “Dưa mắm Bó Thảo” của hộ kinh doanh Nguyễn Ngọc Ánh được công nhận đạt chuẩn OCOP 3 sao (Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng), được cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm số: 79/2023/CCQLCL-ST. có gắn tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Ngoài ra, sản phẩm khô cá lóc được cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm số 32/2021/CCQLCL-ST.

+ Xã Thiện Mỹ: Trên địa bàn xã có hộ kinh doanh bánh mì Phạm Minh Tuyền có thực hiện cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm. Ngoài ra trên địa bàn xã còn một số sản phẩm như cá lóc, sơ chế nấm rom, hiện nay đơn vị đang làm các thủ tục để sản phẩm đạt chứng nhận OCOP.

+ Xã Phú Tâm: Trên địa bàn xã có sản phẩm “Bánh Pía Can xại” của Doanh nghiệp tư nhân Mỹ Hiệp Thành được công nhận đạt chuẩn OCOP 3 sao (Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng), có gắn tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Ngoài ra, Sản phẩm Lạp xưởng, thịt khô được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 99/2022/CCQLCL-ST và Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 110/2022/CCQLCL-ST.

+ Xã Thuận Hòa: sản phẩm bánh pía, bánh in, Lạp xưởng được cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm số: 73/2023/CCQLCL-ST; Sản phẩm sơ chế củ sen được cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm số: 11/2021/CCQLCL-ST; Sản phẩm trứng bác thảo, trứng muối được cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm số: 112/2023/CCQLCL-ST.

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường: qua rà soát, trên địa bàn xã Phú Tâm có 01 Hợp tác xã Làng nghề mây tre đan Thủy Tuyết với hơn 400 sản phẩm đặc trưng. Xã đã xây dựng Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 29/12/2022 về bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề truyền thống gắn với văn hóa, du lịch trên địa bàn xã giai đoạn 2022 – 2025. Theo đó, trong hỗ trợ phát triển làng nghề có quan tâm triển khai các phương án bảo vệ môi trường, tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề theo quy định. Khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở sản xuất trong làng nghề tái sử dụng phụ phẩm, xử lý chất thải phù hợp, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thí điểm về ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất và xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề.

- Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả: đây là chỉ tiêu mới trong Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025. Khẩn trương triển khai thực hiện, đến

nay trên địa bàn 07 xã của huyện đã thành lập tổ khuyến nông cộng đồng⁶, mỗi tổ từ 11 đến 22 thành viên gồm cộng tác viên của khuyến nông, bảo vệ thực vật, thú y, cán bộ phụ trách nông nghiệp, nông dân sản xuất giỏi và các Tổ chức nông dân trên địa bàn. Từ lúc thành lập đến nay các tổ khuyến nông cộng đồng đã thực hiện nhiệm vụ chuyển giao kỹ thuật, tư vấn liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, tư vấn phát triển HTX nông nghiệp, thành lập tổ hợp tác. Các tổ đều có xây dựng nội quy, quy chế, điều lệ hoạt động của tổ. Nhìn chung, các tổ khuyến nông cộng đồng đã phát huy khá tốt vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp và nông dân, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận liên kết với nông dân, với các vùng nguyên liệu một cách dễ dàng hơn.

*** Đánh giá:** 100% các xã (7/7 xã) trên địa bàn huyện Châu Thành đạt tiêu chí 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.

4. Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường

4.1. Về Giáo dục và đào tạo (Tiêu chí 14)

Huyện chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, triển khai nhiều giải pháp nhằm giúp đỡ, tạo điều kiện cho các học sinh nghèo, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được đến trường. Hàng năm, tổ chức thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày toàn dân đưa trẻ em đến trường”, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng tốt ý thức cộng đồng “Toàn dân chăm lo sự nghiệp giáo dục”... Qua đó, đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, giúp các địa phương hoàn thành tiêu chí 14 về giáo dục trong xây dựng xã nông thôn mới.

- 100% các xã đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn: phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3; phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2; xóa mù chữ mức độ 2.

- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%;

- 100% xã có Trung tâm học tập cộng đồng được xếp loại Tốt;

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) trên địa bàn 07 xã đều > 80% theo quy định, bình quân đạt 83,32% (3.313/3.976 học sinh).

Số liệu tổng hợp liên quan đến tiêu chí giáo dục trên địa bàn các xã

S T T	Tên xã	Tỷ lệ phổ cập giáo dục đạt được so với quy định				
		Mầm non 5 tuổi	Tiểu học MĐ2	THCS MĐ2	XMC MĐ2	≥ 80% tốt

⁶ Xã Phú Tân - Quyết định 187/QĐ-UBND ngày 3/10/2022; Xã Hồ Đắc Kien - Quyết định 181/QĐ-UBND ngày 28/7/2022; Xã An Hiệp - Quyết định 55/QĐ-UBND ngày 22/5/2023; Xã An Ninh - Quyết định 523/QĐ-UBND ngày 8/8/2022; Xã Thiện Mỹ - Quyết định 115/QĐ-UBND ngày 5/9/2022; Xã Phú Tâm - Quyết định 266/QĐ-UBND ngày 19/9/2022; Xã Thuận Hòa - Quyết định 194/QĐ-UBND ngày 24/8/2022.

		≥ 95% 5 tuổi đến lớp	≥ 85% HTCT GDMN	≥ 95% 6 tuổi lớp 1	≥ 80% 11 tuổi hoàn thành CTTH	≥ 90% 15 – 18 tuổi tốt nghệ THCS	≥ 90% XMC 15 – 60 tuổi biết chữ MĐ2	nghệ THCS tiếp tục học THPT
1	Phú Tân	97,57	91,32	100	93,01	91,19	95,20	80,53
2	Hồ Đắc Kiên	98,48	97,93	100	91,45	95,11	95,46	81,95
3	An Hiệp	97,22	89,27	100	90,03	90,21	93,04	83,68
4	An Ninh	98,57	93,49	100	97,74	90,40	92,75	84,96
5	Thiện Mỹ	99,00	100	100	93,96	96,93	95,76	86,41
6	Phú Tâm	96,44	98,32	100	92,59	92,74	94,76	82,33
7	Thuận Hòa	97,24	90,28	100	90,97	90,02	91,40	83,37
Bình quân trên địa bàn 07 xã		97,68	94,09	100	92,69	96,06	94,13	83,32

* **Đánh giá:** 100% (7/7) xã trên địa bàn huyện Châu Thành đạt tiêu chí 14 về Giáo dục và đào tạo thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.

4.2. Về Y tế (tiêu chí 15)

- Huyện đã tập trung đầu tư cơ sở vật chất, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực y tế tuyến xã, duy trì 100% trạm y tế xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế. Tiếp tục triển khai cấp phát thẻ Bảo hiểm y tế cho các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách, người cao tuổi, trẻ em dưới 6 tuổi, người dân tộc thiểu số,... Tiếp tục tuyên truyền vận động Nhân dân tham gia Bảo hiểm y tế, qua đó nâng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế bình quân trên địa bàn 07 xã là 101.651/108.422, đạt 93,8%⁷, tăng 35,84% so với năm 2010.

- 7/7 xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): tính đến nay, tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi bình quân trên địa bàn các xã là 17,63%, Cụ thể: xã Phú Tân – 17,70% (192/1.085 trẻ); xã Hồ Đắc Kiên - 17,73% (200/1.128 trẻ); xã An Hiệp - 17,23% (229/1.329 trẻ); xã An Ninh - 17,65% (218/1.235 trẻ); xã Thiện Mỹ - 17,80% (123/691 trẻ); xã Phú Tâm - đạt 17,69% (210/1.187 trẻ); xã Thuận Hoà - đạt 17,83% (140/785 trẻ).

- Trung tâm Y tế huyện đã phối hợp với VNPT tỉnh Sóc Trăng và Ủy ban nhân dân các xã lập số khám chữa bệnh điện tử trên phần mềm VNPT-HIS cho 58.548/108.422 chiếm tỷ lệ 54,00% người dân trên địa bàn huyện.

⁷ Xã Thuận Hòa: 96% (9.874/10.285); Xã Thiện Mỹ 93,2% (10.141/10.881); Xã An Hiệp 95,1% (16.048/16.875); Xã An Ninh 93% (15.912/17.110); Xã Hồ Đắc Kiên 95% (14.358/15.114); Xã Phú Tân 92,3% (16.753/18.151); Xã Phú Tâm 92,8% (18.565/20.006).

* **Đánh giá:** 100% (07/07) xã trên địa bàn huyện Châu Thành đạt tiêu chí 15 về Y tế thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.

4.3. Về Văn hóa (tiêu chí số 16)

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được tổ chức thực hiện từ năm 2000 và tiếp tục được nâng chất, đề ra tiêu chuẩn cao hơn trong từng giai đoạn nhằm phù hợp với tình hình mới; phong trào đã được triển khai rộng khắp tạo nên những chuyển biến tích cực. Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục - thể thao diễn ra sôi nổi, rộng khắp, nội dung phong phú, đa dạng, thiết thực tạo không khí vui tươi phấn khởi trong Nhân dân, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, nâng cao đời sống tinh thần của người dân. Các xã luôn chú trọng đầu tư cơ sở vật chất văn hóa và sử dụng hiệu quả các cơ sở vật chất văn hóa, mỗi xã đều thành lập được Câu lạc bộ đàn ca tài tử và tổ chức sinh hoạt hàng tháng; phát động, thành lập các đội thể thao. Toàn huyện có 51% dân số tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên (tăng 11% so với năm 2010).

Bên cạnh chỉ tiêu về tỷ lệ áp văn hóa, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng còn quy định bổ sung 01 chỉ tiêu “tỷ lệ áp đạt chuẩn áp văn hóa nông thôn mới” so với Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025, nhằm cụ thể hóa mục tiêu áp đạt chuẩn nông thôn mới theo tinh thần tại Quyết định số 263/QĐ-TTg, làm cơ sở để tập trung chỉ đạo, nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới từ cấp cơ sở, tạo nền tảng vững chắc cho xây dựng nông thôn mới cấp xã, huyện, tỉnh.

Kết quả, tính đến nay, trên địa bàn các xã có 97,89% tổng số hộ (24.604/25.140) đạt chuẩn hộ văn hóa, 90,84% hộ (22.837/25.140) đạt chuẩn hộ văn hóa nông thôn mới. Có 52/52 ấp được công nhận danh hiệu ấp văn hóa (đạt 100%), trong đó có 23/52 ấp văn hóa nông thôn mới, đạt 44,23%.

* **Đánh giá:** 100% (7/7) xã trên địa bàn huyện Châu Thành đạt tiêu chí 16 về Văn hóa thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.

4.4. Về Môi trường và an toàn thực phẩm (tiêu chí số 17)

- **Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch:** hiện nay, trên địa bàn 07 xã có 20.180/25.140 hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung, đạt tỷ lệ 80,27% (tăng 47,56% so với năm 2010). Cụ thể:

+ Xã Phú Tân: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 95,15% (3.966/4.168 hộ), tăng 54,15% so với năm 2010.

+ Xã Hồ Đắc Kiên: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 75,10% (2.747/3.658 hộ), tăng 57,10% so với năm 2010.

+ Xã An Hiệp: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 84,89% (3.595/4.235 hộ), tăng 52,89% so với năm 2010.

+ Xã An Ninh: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 72,78% (2.778/ 3.817 hộ), tăng 36,78% so với năm 2010.

+ Xã Thiện Mỹ: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 77,34% (1.840/2.379 hộ), tăng 53,34% so với năm 2010.

+ Xã Phú Tâm: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 77,41% (3.467/4.479 hộ), tăng 44,41% so với năm 2010.

+ Xã Thuận Hòa: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 74,33% (1.787/2.404 hộ), tăng 52,33% so với năm 2010.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất – kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: Trên địa bàn 07 xã có 199 cơ sở thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường, có 199/199 cơ sở đã lập hồ sơ môi trường, đạt tỷ lệ 100%. Trong quá trình hoạt động, các cơ sở có biện pháp thu gom, xử lý chất thải theo quy định. Hằng năm, huyện Châu Thành tổ chức tập huấn các văn bản pháp luật mới về bảo vệ môi trường gắn với xây dựng nông thôn mới cho xã, ấp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh và các cơ sở y tế trên địa bàn huyện. Quan tâm, hướng dẫn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại cơ sở. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh Sóc Trăng thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các nội dung đã cam kết của các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ và xử lý các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh có hành vi vi phạm.

- Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung: Các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn huyện thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan môi trường với nhiều hình thức phong phú, đa dạng.

+ Cảnh quan, không gian xanh: Tổ chức 133 buổi ra quân “Ngày thứ Bảy tình nguyện”, “Ngày Chủ nhật xanh”, trồng 6.645 cây xanh trên các tuyến đường giao thông, phát quang 192 đoạn đường dài 302,3 km.

+ Cảnh quan, không gian sạch: Tổ chức tuyên truyền và vận động tiểu thương chợ xã Thuận Hoà không vứt rác bừa bãi, đổ rác đúng nơi quy định, không mua bán lấn chiếm lòng lề đường; xây dựng mô hình ủ rác hữu cơ thành phân compost tại xã Phú Tâm và xã An Ninh; xây dựng các điểm tập trung thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng tại xã Phú Tâm, xã Hồ Đắc Kiện.

+ Cảnh quan, không gian đẹp: Thực hiện phong trào xây dựng mô hình “Tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu” tại ấp Mỹ Đức, xã Thiện Mỹ, tuyến đường kiểu mẫu đường huyện 94 qua xã An Hiệp, xã Thuận Hoà, thị trấn Châu Thành và xã Hồ Đắc Kiện, tuyến đường kiểu mẫu đường huyện 96 khu vực cánh đồng mẫu xã Phú Tân,..;

Thực hiện phong trào “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”, thực hiện phát quang, dọn cỏ, trồng cây xanh, hoa kiểng, lắp đặt cột cờ, đèn chiếu sáng, vận động nhân dân chỉnh trang nhà cửa, giữ gìn vệ sinh môi trường, thực hiện sạch nhà - sạch bếp - sạch ngõ.

+ Cảnh quan, không gian an toàn: Triển khai mô hình quy ước bảo vệ môi trường tại ấp An Trạch, xã An Hiệp; Phát tờ rơi, lắp đặt pa nô, áp phích, tổ chức lớp tập huấn triển khai các văn bản quy định về bảo vệ môi trường với kết quả đã treo 189 băng rôn, lắp đặt 36 pano tuyên truyền, lồng ghép tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt khóm, ấp; Tuyên truyền định kỳ trên sóng phát thanh 3 lần/tháng; tổ chức 131 buổi tuyên truyền cho hơn 5.160 lượt người tham dự.

- **Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn:** các xã thực hiện tuân thủ theo quy định trồng các loại cây che bóng mát tại trụ sở cơ quan, trường học, các tuyến đường giao thông, công viên,... Riêng đối với các tuyến đường kiểu mẫu được phát động trồng nhiều cây kiểng, hoa cảnh như đường huyện 94, 95, 96, 92,.. mỗi ấp đều đã hình thành 01 tuyến đường kiểu mẫu. Qua rà soát, tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng tại các điểm dân cư nông thôn đạt bình quân 3,7 m²/người (402.237m²/108.422 người). Cụ thể:

- + Xã Phú Tân: 2,1 m²/người (38.117 m²/18.151 người);
- + Xã Hồ Đắc Kiện: 9,39 m²/người (141.920 m²/15.114 người).
- + Xã An Hiệp: 5 m²/người (84.375 m²/16.875 người);
- + Xã An Ninh: 2 m²/người (34.220 m²/17.110 người);
- + Xã Thiện Mỹ: 2 m²/người (21.762 m²/10.881 người);
- + Xã Phú Tâm: 2,6 m²/người (52.016 m²/20.006 người);
- + Xã Thuận Hòa: 2,9 m²/người (29.827 m²/10.285 người);

- **Mai táng, hỏa táng phù hợp quy định và theo quy hoạch:** thời điểm bắt đầu triển khai xây dựng nông thôn mới (năm 2010), các xã đều chưa có quy hoạch chung xã nên việc quy hoạch đất làm nghĩa trang lâu dài hầu như chưa được thực hiện, công tác tuyên truyền về việc mai táng, hỏa táng đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn các xã chưa được chú trọng. Hiện nay, 7/7 xã đều đã có quy hoạch đất làm nghĩa trang lâu dài (phục vụ cho riêng xã hoặc liên xã), cụ thể như sau:

+ Nghĩa trang quy hoạch tại ấp Phú Ninh (xã An Ninh) có quy mô khoảng 19,5ha phục vụ cho liên xã (An Ninh - Phú Tân – Thuận Hòa)

+ Nghĩa trang quy hoạch tại ấp Bung Tróp B có quy mô khoảng 1ha phục vụ cho xã An Hiệp.

+ Nghĩa trang quy hoạch tại ấp Phú Hữu có quy mô khoảng 3ha phục vụ cho xã Phú Tâm.

+ Nghĩa trang quy hoạch tại ấp Xây Đá A có quy mô khoảng 1,52ha phục vụ cho xã Hồ Đắc Kiện.

+ Nghĩa trang quy hoạch tại ấp An Tập có quy mô khoảng 1,2ha và tại ấp Mỹ Phú có quy mô khoảng 0,8ha phục vụ cho xã Thiện Mỹ.

Ngoài ra, trên địa bàn còn có thêm 10 lò hỏa táng tại các chùa Khmer đáp ứng các điều kiện về môi trường. Trong thời gian qua, trên địa bàn huyện không để xảy ra ô nhiễm môi trường trong hoạt động mai táng, hỏa táng và đã tích cực thực hiện công tác tuyên truyền đến người dân về việc mai táng, hỏa táng đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: Hiện nay trên địa bàn 07 xã có 01 đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt là Công ty Cổ phần công trình đô thị Sóc Trăng. Hàng ngày, có 01 xe chuyên dụng và 02 xe bán tải hoạt động vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn 07 xã về bãi rác tập trung của huyện tại xã Thuận Hoà. Ở các khu vực nông thôn, cách xa các trục đường giao thông, chưa thể thu gom, vận chuyển rác thải về bãi rác tập trung của huyện, Ủy ban nhân dân các xã hướng dẫn người dân tự xử lý theo quy định. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt tỷ lệ bình quân là 92,05%, cụ thể: xã Thuận Hoà 85,4%, xã An Hiệp 96,9%, xã An Ninh 90%, xã Phú Tâm 91%, xã Thiện Mỹ 100%, xã Hồ Đắc Kiện 96,1%, xã Phú Tân 85% và tỷ lệ chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý đạt tỷ lệ bình quân là 91,75%, cụ thể: xã Thuận Hoà 85%, xã An Hiệp 95,25%, xã An Ninh 90%, xã Phú Tâm 91%, xã Thiện Mỹ 100%, xã Hồ Đắc Kiện 96%, xã Phú Tân 85%.

- Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Đối với bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng: Trên địa bàn huyện Châu Thành ước tính trung bình mỗi năm thải ra môi trường khoảng 13,2 tấn bao bì đối với thuốc dạng bột và 30,8 tấn bao bì đối với thuốc dạng nước. Huyện đã bố trí 185 bể thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

+ Đối với chất thải rắn y tế: Lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 5,4 tấn/năm, được thu gom về Trung tâm Y tế thị xã Ngã Năm để xử lý theo mô hình cụm theo quy định

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: năm 2023, trên địa bàn 07 xã, có: 80,17% (20.155/25.140 hộ) có nhà tiêu hợp vệ sinh; 84,2% (21.180/25.140 hộ) có nhà tắm hợp vệ sinh; 93,3% (23.457/25.140 hộ) có thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 96,78% (24.332/25.140 hộ) đảm bảo 3 sạch.

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: hiện trên địa bàn 7 xã có 2.177 cơ sở chăn nuôi, bao gồm 34 trang

trại và 2.143 hộ chăn nuôi. Qua rà soát có 2.007/2.177 cơ sở đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt 92,2%. Cụ thể:

+ Xã Phú Tân: đạt 77,78% (35/45 cơ sở, bao gồm 01 trang trại gà với quy mô 57.000 con).

+ Xã Hồ Đắc Kien: đạt 93,06% (161/173 cơ sở, bao gồm 11 trang trại gà, quy mô 426.000 con, 06 trang trại heo, với quy mô 14.300 con).

+ Xã An Hiệp: đạt 96,06% (341/355 hộ chăn nuôi).

+ Xã An Ninh: đạt 86,67% (197/227 cơ sở, bao gồm 02 trang trại gà với quy mô 162.000 con).

+ Xã Thiện Mỹ: đạt 96,91% (314/324 cơ sở, bao gồm 01 trang trại heo, với quy mô 1.139 con).

+ Xã Phú Tân: đạt 89,97% (843/937 cơ sở, bao gồm 01 trang trại gà, 01 trang trại heo, với quy mô 99.000 con).

+ Xã Thuận Hòa: đạt 100% (116/116 cơ sở, bao gồm 8 trang trại gà quy mô 305.600 con, 03 trang trại heo, với quy mô 13.200 con).

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: Trên địa bàn 07 xã, có 501/501, đạt 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: Ủy ban nhân dân các xã phối hợp với các đoàn thể tổ chức tuyên truyền, vận động hộ gia đình, cá nhân tận dụng tối đa chất thải thực phẩm để làm phân bón hữu cơ, thức ăn chăn nuôi. Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tái sử dụng; tái chế hoặc cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt. Chất thải thực phẩm không dùng làm phân bón phải được chuyển giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt. Chất thải rắn sinh hoạt khác phải được chứa, đựng trong bao bì theo quy định và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt. Bên cạnh đó huyện có hỗ trợ 114 thùng rác 3 ngăn cho các hộ trên địa bàn xã Thuận Hòa và Hồ Đắc Kien thực hiện mô hình phân loại rác tại nguồn. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn tại các xã đạt tỷ lệ trung bình là 41,88%, cụ thể: xã Thuận Hòa 40,4%, xã An Hiệp 60,1%, xã An Ninh 31%, xã Phú Tân 32%, xã Thiện Mỹ 31%, xã Hồ Đắc Kien 58,2%, xã Phú Tân 40,5%.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: Ủy ban nhân dân các xã phối hợp với các đoàn thể tổ chức vận động tuyên truyền nâng cao nhận thức về tác hại của các sản phẩm có nguồn gốc từ nhựa, túi nylon và sản phẩm nhựa dùng một lần đối với môi trường, hệ sinh thái và sức

khỏe con người; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi nylon khó phân hủy sang sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường. Qua vận động đa số người dân trên địa bàn huyện đã thực hiện thu gom chất thải nhựa phát sinh bán phế liệu góp phần có thêm thu nhập cho người dân. Ngoài ra các điểm trường trên địa bàn huyện có tổ chức xây dựng mô hình “biển rác thành tiền” thu gom chai nhựa, bọc nylon,... bán phế liệu. Khối lượng rác thải nhựa phát sinh được thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý theo quy định tại các xã đạt tỷ lệ bình quân là 60,9%, cụ thể là xã Thuận Hoà 51,1%, xã An Hiệp 74,3%, xã An Ninh 51,5%, xã Phú Tâm 60%, xã Thiện Mỹ 60%, xã Hồ Đắc Kiện 70%, xã Phú Tân 60%.

Đánh giá: 100% các xã (7/7 xã) trên địa bàn huyện Châu Thành đạt chỉ tiêu 17.1, 17.4, 17.9 của tiêu chí 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.

5. Xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội

5.1. Tiêu chí số 18 về Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật

- **Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn:** 7/7 xã trên địa bàn huyện đều là xã loại I được bố trí tối đa 22 cán bộ công chức. Tổng số lượng cán bộ công chức hiện nay trên địa bàn 07 xã đã bố trí là 144 người, đạt chuẩn theo quy định là 100% (tăng 47,40% so với năm 2010). Cụ thể như sau:

+ Xã Thuận Hòa: có 18/18 cán bộ công chức đạt chuẩn theo quy định, đạt 100%.

+ Xã Phú Tâm, xã Hồ Đắc Kiện: mỗi xã có 20/20 cán bộ công chức đạt chuẩn theo quy định, đạt 100%.

+ Xã An Hiệp, xã Thiện Mỹ: mỗi xã có 21/21 cán bộ công chức đạt chuẩn theo quy định, đạt 100%.

+ Xã An Ninh, xã Phú Tân: mỗi xã có 22/22 cán bộ công chức đạt chuẩn theo quy định, đạt 100%.

- **Xếp loại Đảng bộ, chính quyền xã năm 2022:** Đảng bộ, chính quyền 03 xã (Phú Tâm, An Ninh, Hồ Đắc Kiện) được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Đảng bộ, chính quyền 04 xã còn lại được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- **Xếp loại tổ chức chính trị - xã hội của xã năm 2022:**

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam của 04/07 xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 03/07 xã (Phú Tân, An Ninh, Hồ Đắc Kiện) đạt vững mạnh;

+ Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh của 07/07 xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

+ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của của 02/07 xã (Thuận Hòa, Hồ Đắc Kiện) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 05/07 xã hoàn thành tốt nhiệm vụ

+ Hội Nông dân của của 03/07 xã (Hò Đắc Kiện, Thuận Hòa, An Hiệp) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 04/07 xã hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- **Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định:** Tính đến ngày 30/11/2023 7/7 xã cơ bản thực hiện đúng tiến độ các tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định

- **Bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ trẻ em và những người dễ bị tổn thương:** Hàng năm, các xã luôn quan tâm chỉ đạo công tác tuyên truyền, thực hiện bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ và bảo trợ những người dễ bị tổn thương trong lĩnh vực gia đình và đời sống xã hội, xây dựng kế hoạch phòng, chống bạo lực gia đình và tuyên truyền rộng rãi bằng nhiều hình thức phong phú. Tại các xã 100% phụ nữ có nhu cầu vay vốn ưu đãi đều được hỗ trợ vay từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức khác. Trên địa bàn xã không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, buôn bán người. Hàng năm đã tổ chức 2-3 lớp tập huấn cho phụ nữ trong thực hiện nội dung bình đẳng giới, mỗi điểm bố trí 1 nơi được chọn là nhà sinh hoạt cộng đồng ấp, xã là nơi tạm lánh, từ năm 2010 đến nay không có xảy ra tình trạng bạo lực gia đình trên địa bàn huyện. Tỷ lệ nữ tham gia vào các chương trình dự án, HTX đạt bình quân 31,2%, góp phần tạo nên sự công bằng trong hoạt động kinh doanh, các hoạt động xã hội. Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia vào cấp ủy tại cơ sở rất cao, đảm bảo về có ít nhất 01 cán bộ nữ là cán bộ chủ chốt (tiêu biểu có Bí thư Đảng ủy xã Thuận Hòa, xã Phú Tân; Phó Bí thư Đảng ủy xã Hò Đắc Kiện; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã An Hiệp, xã Thiện Mỹ; Phó Chủ tịch UBND xã An Ninh; Chủ tịch UBMTTQ xã Phú Tân). Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn huyện được trợ giúp là 100% (201 trẻ) bảo đảm đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 21/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030. Có 02 vụ việc trẻ em bị xâm hại được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời đạt 100% theo quy định tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em.

- **Xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức xây dựng nông thôn mới:** 100% các xã trên địa bàn huyện đều có xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển ấp. Qua thời gian triển khai thực hiện Chương trình các xã đã mở được 171 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho thành viên Ban phát triển ấp, Bí thư Chi bộ ấp, Trưởng Ban nhân dân ấp, các Hội đoàn thể ấp, Ban giám đốc HTX, tổ trưởng THT và những người dân uy tín trên địa bàn các ấp với 4.404 lượt người tham dự. Bên cạnh đó thông qua các lớp tập huấn chuyển giao kỹ thuật, tập huấn kiến thức về kinh tế tập thể, tập huấn kiến thức về môi trường,.... cũng đã lồng ghép các nội dung xây dựng nông thôn mới tại địa phương để người dân ngày càng hiểu rõ về tầm quan trọng và vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới.

* **Đánh giá:** 100% (7/7) xã trên địa bàn huyện Châu Thành đạt tiêu chí 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.

5.2. Về Quốc phòng và an ninh (tiêu chí số 19)

- **Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng:** Xuyên suốt thời gian qua, cấp ủy và chính quyền các xã đã có nhiều chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, xây dựng lực lượng dân quân ngày càng vững mạnh toàn diện. Cụ thể:

+ 100% các xã đã tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ nội dung các văn bản như: Nghị quyết lãnh đạo, các kế hoạch tuyên truyền, kế hoạch triển khai thực hiện công tác quân sự, quốc phòng địa phương, kế hoạch xây dựng nông thôn mới,...

+ Các xã đều kiện toàn Hội đồng Giáo dục quốc phòng và an ninh hàng năm theo đúng quy định, đưa cán bộ tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc và an ninh cho các đối tượng đạt 100% theo kế hoạch.

+ Quán triệt và thực hiện nghiêm công tác huấn luyện theo quy định, kết quả có trên 85% lực lượng dân quân tham gia huấn luyện (100% đạt yêu cầu, trong đó có trên 75% đạt khá, giỏi).

+ 100% Ban Chỉ huy Quân sự các xã đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Dân quân luôn duy trì phối hợp hoạt động với các lực lượng khác, tham gia trực sẵn sàng chiến đấu đúng theo quy định. Đặc biệt, dân quân xã là lực lượng nòng cốt trong Đội xung kích phòng, chống thiên tai xã (tối thiểu 01 trung đội dân quân cơ động), tham gia diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ và diễn tập phòng thủ dân sự theo kế hoạch, bảo đảm an toàn, tuyệt đối về người và vũ khí trang bị.

+ 100% xã tổ chức thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia lực lượng dân quân, xét duyệt, kết nạp dân quân mới và trao quyết định công nhận dân quân đã hoàn thành nghĩa vụ đúng theo quy định. Xây dựng và quản lý lực lượng dự bị động viên, tham mưu tốt công tác tạo nguồn quân nhân dự bị. Thực hiện công tác tuyển quân, tuyển sinh đúng theo kế hoạch, đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Thực hiện chế độ, chính sách Dân quân đúng quy định.

+ Quân sự địa phương phối hợp chặt chẽ cùng các ngành có liên quan tham mưu cho cấp ủy chính quyền cùng cấp điều chỉnh quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng, thực hiện từng dự án xây dựng trong khu vực phòng thủ theo đúng quy định.

+ Phát huy vai trò xung kích, luôn sẵn sàng phối hợp trong mọi hoạt động của lực lượng vũ trang địa phương, dân quân tự vệ, dự bị động viên với đoàn viên thanh niên, hội viên phụ nữ và các ngành có liên quan cùng với quần chúng Nhân dân tham gia dọn dẹp vệ sinh môi trường, thu gom rác thải; cắt tỉa, chăm sóc, trồng bổ sung hoa, cây cảnh, trên tuyến đường liên ấp,...tăng cường mối quan hệ đoàn kết quân dân, củng cố

khôi đại đoàn kết toàn dân, phát huy truyền thống tốt đẹp “ Bộ đội cụ Hồ” trong thời kỳ mới.

- An ninh trật tự:

+ 100% các xã không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật;

+ Trên địa bàn các xã không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 hoặc phạm tội về xâm hại trẻ em. Riêng xã Thuận Hòa và xã Phú Tân, đầu năm 2023 có xảy ra vụ án có dấu hiệu của tội phạm giết người, tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, người thực hiện hành vi phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nên không kiểm chế và nhận thức được hết hành vi nguy hiểm của bản thân nên đã ra tay thực hiện hành vi phạm tội. Cả 02 vụ việc đều đã được xử lý theo quy định của pháp luật, gia đình nạn nhân đồng tình với kết quả xử lý, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, đến nay tình hình an ninh trật tự tại địa bàn 02 xã đã ổn định, chưa phát sinh vụ việc hay vấn đề gì phức tạp.

+ Tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ trên địa bàn các xã đều được kiểm chế, giảm so với năm trước:

- Xã An Ninh: Năm 2022, số vụ phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 02 vụ (giảm 01 vụ so với cùng kỳ), tệ nạn xã hội triệt phá 01 vụ (giảm 01 vụ so với cùng kỳ), tai nạn giao thông xảy ra 01 vụ (giảm 01 vụ so với cùng kỳ), cháy, nổ không xảy ra; 9 tháng đầu năm 2023, số vụ phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 01 vụ (giảm 01 vụ so với cùng kỳ); tệ nạn xã hội triệt phá 01 vụ; tai nạn giao thông không xảy ra (giảm 01 vụ so với cùng kỳ), cháy, nổ không xảy ra.

- Xã An Hiệp: Năm 2022, số vụ phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 03 vụ (giảm 02 vụ so với cùng kỳ), tệ nạn xã hội triệt phá 04 vụ (giảm 05 vụ so với cùng kỳ), tai nạn giao thông xảy ra 04 vụ (tăng 01 vụ so với cùng kỳ), cháy, nổ không xảy ra; 9 tháng đầu năm 2023, số vụ phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 02 vụ (giảm 01 vụ so với cùng kỳ), tệ nạn xã hội 05 vụ (tăng 01 vụ so với cùng kỳ); tai nạn giao thông xảy ra 04 vụ (tương đương so với cùng kỳ); cháy, nổ không xảy ra.

- Xã Thiện Mỹ: Năm 2022, số vụ phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 05 vụ (giảm 01 vụ so với cùng kỳ), tệ nạn xã hội triệt phá 02 vụ (giảm 02 vụ so với cùng kỳ), tai nạn giao thông không xảy ra, cháy, nổ không xảy ra; 9 tháng đầu năm 2023, số vụ phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 04 vụ (giảm 01 vụ so với cùng kỳ); tệ nạn xã hội triệt phá 02 vụ (tương đương so với cùng kỳ); tai nạn giao thông không xảy ra, cháy, nổ không xảy ra.

- Xã Thuận Hòa: Năm 2022, số vụ phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 07 vụ (tăng 05 vụ so với cùng kỳ); tệ nạn xã hội triệt phá 04 vụ (giảm 02 vụ so với cùng kỳ); tai nạn giao thông xảy ra 03 vụ (tương đương so với cùng kỳ), cháy, nổ không xảy ra; 9

tháng đầu năm 2023, số vụ phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 05 vụ (giảm 02 vụ so với cùng kỳ); tệ nạn xã hội không xảy ra (giảm 04 vụ so với cùng kỳ); tai nạn giao thông xảy ra 01 vụ (giảm 01 vụ so với cùng kỳ), cháy, nổ không xảy ra.

- Xã Phú Tâm: Năm 2022, số vụ phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 04 vụ (tăng 02 vụ so với cùng kỳ); tệ nạn xã hội triệt phá 02 vụ (tăng 01 vụ so với cùng kỳ); tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 02 vụ (giảm 01 vụ so với cùng kỳ), cháy, nổ không xảy ra; 9 tháng đầu năm 2023, số vụ phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 02 vụ (giảm 02 vụ so với cùng kỳ); tệ nạn xã hội triệt phá 01 vụ (giảm 01 vụ so với cùng kỳ); tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 01 vụ (giảm 01 vụ so với cùng kỳ), cháy, nổ không xảy ra.

- Xã Phú Tân: Năm 2022, số vụ phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 05 vụ (giảm 03 vụ so với cùng kỳ); tệ nạn xã hội không xảy ra (giảm 05 vụ so với cùng kỳ); tai nạn giao thông xảy ra 01 vụ (tăng 01 vụ so với cùng kỳ), cháy, nổ xảy không xảy ra; 09 tháng đầu năm 2023, số vụ phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 05 vụ (tương đương so với cùng kỳ); tệ nạn xã hội triệt phá 03 vụ (tăng 03 vụ so với cùng kỳ); tai nạn giao thông xảy ra 01 vụ (tương đương so với cùng kỳ), cháy, nổ không xảy ra.

- Xã Hồ Đắc Kiện: Năm 2022, tệ nạn xã hội triệt phá 03 vụ (tương đương so với cùng kỳ); tai nạn giao thông xảy ra 04 vụ chủ yếu trên tuyến Quốc lộ 1A, do tuyến lộ nay đang trong giai đoạn sửa chữa nâng cấp quốc lộ 1A (giảm 01 vụ so với cùng kỳ), cháy, nổ không xảy ra; 09 tháng đầu năm 2023, tệ nạn xã hội triệt phá 02 vụ (giảm 01 vụ so với cùng kỳ); tai nạn giao thông xảy ra 03 vụ (giảm 01 vụ so với cùng kỳ), cháy, nổ không xảy ra. Số vụ phạm tội về trật tự xã hội chưa được kiểm chế, kéo giảm (năm 2022, số vụ phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 05 vụ, tăng 02 vụ so với cùng kỳ; 09 tháng đầu năm 2023, số vụ phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 09 vụ, tăng 04 vụ so với cùng kỳ). Tuy nhiên, sau khi vụ việc xảy ra lực lượng Công an các cấp đã nhanh chóng điều tra, xác minh, làm rõ; hiện tại tình hình trật tự, an toàn xã hội cơ bản ổn định, chưa phát hiện vụ việc phức tạp kéo dài, gây bức xúc trong Nhân dân.

+ 100% các xã có xây dựng mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc hiệu quả:

- Xã An Ninh: trên địa bàn xã duy trì hoạt động thường xuyên, hiệu quả của 05 mô hình: “Thắp sáng đường quê”, “Áp giảm tội phạm, tệ nạn xã hội”, “Áp giảm tội phạm , tệ nạn xã hội trong đồng bào dân tộc thiểu số”, “Tiếng loa an ninh”, “Hộ gia đình đảm bảo an ninh trật tự”.

- Xã An Hiệp: trên địa bàn xã duy trì hoạt động thường xuyên, hiệu quả của 05 mô hình: “Tuyên đường đảm bảo an ninh trật tự, sáng, xanh, sạch, đẹp”, “Móc khóa an ninh”, “Tiếng loa an ninh”, “Sur sải phạt tự tham gia phòng chống tội phạm đảm bảo ANTT”, “Camera an ninh”.

- Xã Thiện Mỹ: trên địa bàn xã duy trì hoạt động thường xuyên, hiệu quả của 03 mô hình: “Camera an ninh”, “Áp giảm tội phạm, tệ nạn xã hội”, “Tiếng loa an ninh”.

- Xã Thuận Hòa: trên địa bàn xã duy trì hoạt động thường xuyên, hiệu quả của 05 mô hình: “Tuyên đường đảm bảo an ninh trật tự, sáng, xanh, sạch, đẹp”, “Câu lạc bộ 03 tích cực trong đồng bào dân tộc Khmer”, “Tiếng loa an ninh”, “Thắp sáng đường quê”, “Camera an ninh”.

- Xã Phú Tâm: trên địa bàn xã duy trì hoạt động thường xuyên, hiệu quả của 04 mô hình: “Thắp sáng đường quê”, “Phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội thông qua mạng xã hội Zalo”, “Tiếng loa an ninh”, “Camera an ninh”.

- Xã Phú Tân: trên địa bàn xã duy trì hoạt động thường xuyên, hiệu quả của 04 mô hình: “Tuyên đường đảm bảo an ninh trật tự, sáng, xanh, sạch, đẹp”, “Camera an ninh”, “Tiếng loa an ninh”, “Sự rải phạt tự tham gia phòng chống tội phạm đảm bảo ANTT”.

- Xã Hồ Đắc Kiện: trên địa bàn xã duy trì hoạt động thường xuyên, hiệu quả của 03 mô hình: “Thắp sáng đường quê”; “Camera an ninh”; “Tiếng loa an ninh”.

- 07/07 xã trên địa bàn huyện Châu Thành đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” theo quy định tại Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an (Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 và Quyết định số 2160/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành)

* **Đánh giá:** 100% (7/7) xã trên địa bàn huyện Châu Thành đạt tiêu chí 19 về Quốc phòng và an ninh thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.

V. KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO Ở CÁC XÃ

Tính đến tháng 9/2023, trên địa bàn huyện Châu Thành có 1/7 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là xã Hồ Đắc Kiện. Sau khi được công nhận đạt chuẩn, xã tiếp tục nâng chất các tiêu chí để đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 (quy định tại Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND). Kết quả cụ thể như sau:

1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

Xã Hồ Đắc Kiện đã có đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xã được phê duyệt tại Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND huyện Châu Thành, trong đó đã có lồng ghép quy định quản lý quy hoạch, quy chế quản lý quy hoạch và đã được tổ chức công bố công khai gồm: Đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBND huyện; tổ chức hội nghị công bố quy hoạch và duy trì việc niêm yết bản vẽ quy hoạch tại các địa điểm thuận lợi cho người dân quan sát. Đồng thời, có 01 đồ án quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn được phê duyệt (quy hoạch chi tiết xây dựng Khu nhà ở công nhân, xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tỷ lệ 1/500 được phê duyệt tại Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của UBND huyện Châu Thành).

2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

- Có 100% (20,9 km) đường xã có quy mô kết cấu đạt chuẩn đường cấp B, đã được lắp đặt hệ thống biển báo hiệu, đèn chiếu sáng theo quy định. Trên các tuyến đường được trồng hoa kiểng phát triển tốt, lề đường được phát quang sạch sẽ; tại các điểm dân cư tập trung không có nước đọng trên mặt đường; không để xảy ra các hoạt động lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ trên đường tỉnh, đường huyện, đường xã. Các tuyến đường từ trung tâm xã đến đường huyện được duy tu, sửa chữa thường xuyên theo kế hoạch.

- Có 100% (29,682km) đường ấp và đường liên ấp có quy mô kết cấu đạt chuẩn đường cấp C, đã lắp đặt các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh,...), đảm bảo sáng - xanh - sạch – đẹp, được sửa chữa thường xuyên để duy trì ở trạng thái khai thác, sử dụng bình thường.

- Có 100% (12,36 km) đường ngõ, xóm cứng hóa, có quy mô kết cấu đạt chuẩn đường cấp D, đảm bảo sáng - xanh - sạch – đẹp.

3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai

- Trên địa bàn xã Hồ Đắc Kiện có diện tích đất sản xuất nông nghiệp là 6.982,2 ha, diện tích đất sản xuất phi nông nghiệp là 434,2 ha, diện tích đất nuôi trồng thủy sản là 417 ha. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất được tưới tiêu chủ động trên địa bàn các xã đạt 100%.

- Các công trình thủy lợi được Ban nhân dân các ấp, Tổ hợp tác, Hợp tác xã tham gia công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình: Ấp Cống Đồi, Ấp Xây Đá A, Ấp Xây Đá B, Ấp Kinh Đào, Ấp Đắc Thắng, Ấp Đắc Thê, Ấp Đắc Lực, Ấp Đắc Thời. Trong đó, nổi bật có Tổ hợp tác cơ sở thủy lợi trung tâm ấp Đắc Thắng được thành lập và hoạt động hiệu quả theo Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Tổ hợp tác tham gia quản lý, khai thác các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng.

- Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt bình quân 65%. Trong đó, có 3.842/5.910 ha diện tích gieo trồng lúa áp dụng các biện pháp được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (1 phải 5 giảm, 3 giảm 3 tăng, ướn khô xen kẽ); Có 294/451 ha diện tích cây trồng cận chủ lực áp dụng các biện pháp được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (phun tự động, nhỏ giọt).

- 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng trên địa bàn xã đều được lập kế hoạch bảo trì hàng năm (nạo vét kênh và duy tu, bảo dưỡng công trình cống), thực hiện kiểm tra thường xuyên, nhất là trước và sau mùa mưa, các đợt triều cường, từ đó các sự cố, hư hỏng của công trình thủy lợi được khắc phục, sửa chữa kịp thời.

- Hàng năm các xã thực hiện thống kê, cập nhật đầy đủ các nguồn nước thải xả vào từng công trình thủy lợi do xã quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổ chức thực

hiện kiểm soát nguồn nước thải, tổ chức quản lý nguồn nước thải trên địa bàn theo thẩm quyền.

- Xã xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng, chống thiên tai của xã sát với tình hình thiên tai tại địa phương và được lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thành lập và kiện toàn Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của xã theo Luật Phòng, chống thiên tai. Có đội xung kích phòng, chống thiên tai và cứu hộ, cứu nạn được tập huấn kiến thức về cứu hộ, cứu nạn và duy trì hoạt động thường xuyên trên địa bàn xã. Đảm bảo các điều kiện để truyền tải và cung cấp thông tin cảnh báo thiên tai kịp thời đến người dân. Có Phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn được xây dựng cụ thể, chi tiết và phê duyệt phù hợp với quy định tình hình đặc điểm thiên tai ở địa phương. Không có các vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

4. Tiêu chí số 4 về Điện

Hiện tại, hệ thống lưới điện nông thôn của xã Hồ Đắc Kiện do ngành điện trực tiếp quản lý và bán điện đến tận hộ dân, do đó việc quản lý hạ tầng lưới điện theo đúng quy định. Hàng năm, công tác đầu tư, nâng cấp cải tạo lưới điện được thực hiện theo định kỳ nhằm đảm bảo cung cấp điện liên tục và ổn định cho sinh hoạt và sản xuất của người dân. Hệ thống lưới điện hạ áp sau công tơ đến hộ sử dụng điện trên địa bàn xã đảm bảo an toàn điện. Tất cả các hộ trên địa bàn xã đều có điện sử dụng hàng ngày, được cung cấp điện tin cậy, ổn định từ nguồn và lưới điện đạt chuẩn quốc gia, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, sản xuất cho các hộ dân trên địa bàn xã. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định đạt 3.622/3.658 hộ đạt 99%.

5. Tiêu chí số 5 về Giáo dục

- Có 100% (4/4) trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 (Mầm non 02 trường, Tiểu học 01 trường, Trung học cơ sở 1 trường). Trong đó trường Mầm non Hồ Đắc Kiện đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

- Tổng số trẻ 5 tuổi huy động được là 195/198 trẻ, tỷ lệ huy động đạt 98,48%; Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 263/264 cháu, tỷ lệ 99,62%

- Xã đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và Trung học cơ sở mức độ 3: Trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 241/241 cháu, tỷ lệ 100%; trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 246/269 cháu, tỷ lệ 91,44%; thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp THCS đạt 205/207 học sinh, tỷ lệ 99,03%; thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tuổi đang học chương trình giáo dục phổ thông

hoặc giáo dục thường xuyên cấp THPT hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt 171/205 học sinh, tỷ lệ 83,41%.

- Xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2: Tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 tuổi được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 là 9.430/9.986 người, tỷ lệ 94,43%.

- Trung tâm học tập cộng đồng xã được xếp loại “Tốt” (*Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của Chủ tịch UBND huyện Châu Thành*).

- Tất cả các trường trên địa bàn xã đều có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền, như: Câu lạc bộ Võ cổ truyền và Câu lạc bộ Cầu lông.

6. Tiêu chí số 6 về Văn hóa

- Xã được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng đạt 70% điểm công cộng trên địa bàn xã; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên tại nhà Văn hóa xã và nhà sinh hoạt cộng đồng các ấp.

- Trên địa bàn xã không có di sản văn hóa được công nhận, chỉ có 01 đền tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ, 01 bia lưu niệm căn cứ thành ủy Sóc Trăng, 01 chùa Khmer, thường xuyên được các cơ quan, ban ngành, đoàn thể tổ chức lễ tri ân nhân các dịp lễ, tết, góp phần gìn giữ và phát huy, bảo tồn và phát triển các giá trị lịch sử văn hóa theo quy định.

- Tỷ lệ áp đạt tiêu chuẩn văn hóa đạt 100% (8/8 ấp).

- Tỷ lệ áp đạt chuẩn nông thôn mới: Cụ thể hóa chỉ tiêu áp đạt chuẩn nông thôn mới thuộc Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới nâng cao ban hành kèm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định 902/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 quy định Bộ tiêu chí hộ văn hóa nông thôn mới, áp văn hóa nông thôn mới, tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu. Theo đó, Bộ tiêu chí áp văn hóa nông thôn mới bao gồm 07 tiêu chí là tổng hòa các quy định về áp văn hóa và các tiêu chí nông thôn mới thực hiện trên địa bàn ấp, phát động 100% các ấp của tỉnh triển khai thi đua, thực hiện. Trên địa bàn xã Hồ Đắc Kiện, đến nay đã có 50% ấp (4/8) được công nhận đạt chuẩn áp văn hóa nông thôn mới (*Quyết định số 2374/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc công nhận áp đạt chuẩn áp văn hóa nông thôn mới*).

7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Trước đây, trên địa bàn xã Hồ Đắc Kiện có chợ, tuy nhiên hiện nay chợ này đã ngừng hoạt động. Hiện nay xã Hồ Đắc Kiện có chợ nông thôn trong quy hoạch đã được UBND huyện Châu Thành phê duyệt tại Quyết định số 621/QĐ-UBND ngày 21/12/2011 và Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 15/3/2021, tuy nhiên do nhu cầu

thực tế chưa cần đầu tư xây dựng ngay mà sẽ triển khai xây dựng song song với các dự án kêu gọi đầu tư khác trên địa bàn xã.

8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông

- Có 1 điểm bưu điện văn hóa xã đang hoạt động và đáp ứng đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, về dịch vụ theo quy định. Đồng thời, có bố trí máy tính phục vụ và hỗ trợ cho người dân đến thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

- Tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt 60% (6.707/11.178 người).

- Có dịch vụ báo chí truyền thông: 100% (8/8) ấp có hệ thống loa truyền thanh hoạt động thường xuyên phục vụ tốt công tác thông tin tuyên truyền tại địa phương; 100% (8/8) ấp trong xã có hộ gia đình thu xem được các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet; Có 01 điểm cung cấp xuất bản phẩm, bán sách giáo khoa cho học sinh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế xã hội: Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tiếp trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt 50,23% (430/856 hồ sơ); 100% cán bộ, công chức xã đã được tham gia, tập huấn kiến thức, kỹ thuật và an toàn thông tin; Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản đạt 55% (6.147/11.178 người); 100% (4/4) sản phẩm OCOP của xã (Bánh Pía sầu riêng trứng, Bánh pía kim sa đậu xanh, Bánh pía Can xại, Bánh pía kim sa lá dứa) đã và đang được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử như sàn giao dịch điện tử Postmart.vn, trang thương mại điện tử của tỉnh (soctrangtrade.vn), sàn voso.vn,...; xã đã tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới trên các nhóm zalo Tổ Công nghệ số cộng đồng xã/ấp, zalo của Ủy ban nhân dân xã, chuyên mục lấy ý kiến trên trang thông tin điện tử của huyện. Riêng đối với tiêu chí 100% hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ, hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa triển khai thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông⁸.

- Xã có 8 điểm công cộng có mạng wifi miễn phí như: Ủy ban nhân dân xã, Công an xã, Bộ Chỉ huy quân sự xã, Nhà văn hóa xã, Trạm Y tế xã, bưu điện, thư viện xã, trường học. Mạng wifi đảm bảo đáp ứng chất lượng dịch vụ, các điều kiện kỹ thuật khai thác và an toàn, an ninh thông tin theo các quy định hiện hành.

9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

⁸ Công văn số 1096/BTTTT-KHTC ngày 03/4/2023 về việc tạm dừng triển khai gắn biển địa chỉ số; Công văn số 2534/BTTTT-KHTC ngày 30/6/2023 về việc áp dụng tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao đối với chỉ tiêu 4đ tại Phụ lục kèm theo Quyết định 1127/QĐ-BTTTT.

Trên địa bàn xã không có nhà ở thuộc loại nhà tạm, dột nát; Tỷ lệ nhà ở kiên cố, bán kiên cố đạt 95,29% (3.381/3.548 căn).

10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập

Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt 64,72 triệu đồng/người.

11. Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều

Theo cách tiếp cận đa chiều, sau khi trừ các đối tượng bảo trợ xã hội, trên địa bàn xã còn 15 hộ nghèo, chiếm 0,41% và 45 hộ cận nghèo, chiếm 1,24%. Tỷ lệ nghèo đa chiều là 1,65%.

12 Tiêu chí số 12 về Lao động

Lực lượng lao động trên địa bàn xã có khoảng 10.107 người, trong đó lao động qua đào tạo là 7.702 người (đạt 76,20%), lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là 3.609 người (đạt 35,70%). Tỷ lệ lao động làm việc trong ngành nghề kinh tế chủ lực (nông, lâm nghiệp và thủy sản) là 4.111 lao động (đạt 44%).

13 Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

- Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định: Trên địa bàn xã Hồ Đắc Kiện có HTX nông nghiệp Tân tiến với 180 thành viên và diện tích là 130 ha hoạt động theo đúng quy định của Luật hợp tác xã. Có các hoạt động dịch vụ phục vụ thành viên như: liên kết tiêu thụ lúa, cung ứng vật tư nông nghiệp, liên kết với các chủ máy trên địa bàn thực hiện dịch vụ làm đất cho thành viên của hợp tác xã; dịch vụ thu hoạch lúa bằng máy gặt đập liên hợp, hỗ trợ vốn cho các thành viên phục vụ sản xuất với lãi suất thấp..... Giúp giảm được chi phí sản xuất, tiếp cận được thị trường tiêu thụ, nâng cao hiệu quả sản xuất của hộ thành viên. Hợp tác xã liên kết với Công ty Hai Nhứt ở Cần Thơ, với giá ký kết hợp đồng Vụ lúa Đông Xuân 2022 – 2023 là 910 tấn, theo giá thị trường là 7.050 đồng/kg, sau khi thu hoạch thành viên hợp tác xã đạt lợi nhuận từ 18 – 20 triệu đồng/ha, tiếp tục Vụ lúa Hè Thu 2023 là 748 tấn, với giá ký kết hợp đồng là giá cố định là 6.500 đồng/kg đến khi thu hoạch phía công ty hỗ trợ thêm 400 đồng/kg, nâng giá thu mua cho Hợp tác xã là 6.900 đồng/kg, sau khi thu hoạch thành viên hợp tác xã đạt lợi nhuận từ 10 – 12 triệu đồng/ha.

- Sản phẩm OCOP: Trên địa bàn xã có 03 sản phẩm “Bánh Pía sầu riêng trứng; Bánh pía kim sa đậu xanh; Bánh pía Can xại” của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hải Sơn được công nhận đạt chuẩn OCOP 4 sao và sản phẩm “Bánh pía kim sa lá dứa” của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hải Sơn được công nhận đạt chuẩn OCOP 3 sao (Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng). Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có 04 sản phẩm tiềm năng OCOP 4 sao là ”Bánh pía thịt lạp; Bánh pía chà bông trứng muối; Bánh pía dừa sầu riêng; Bánh pía chay không sắc” đang chờ Hội đồng tỉnh đánh giá, xếp hạng.

- Mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao: Xã có 12 mô hình kinh tế trang trại chăn nuôi (6 trang trại chăn nuôi gà thịt áp dụng công nghệ xử lý phân hữu cơ, máng ăn tự động; 02 trang trại nuôi gà đẻ ứng dụng công nghệ lấy trứng tự động, thu gom phân tự động; 4 trang trại chăn nuôi heo áp dụng xử lý chất thải hầm biogas) ứng dụng công nghệ vào trong chăn nuôi góp phần giảm thiểu tác động với môi trường. Các công nghệ áp dụng như hệ thống máng ăn tự động, hệ thống dọn phân tự động, công nghệ sinh học xử lý chất thải (đệm lót, hầm biogas)...

- Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm chủ lực của xã: 04 sản phẩm OCOP trên địa bàn xã đều được hỗ trợ tem truy suất nguồn gốc sản phẩm.

- Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử: xã Hồ Đắc Kiên có 03 sản phẩm chủ lực (lúa, bánh pía, cá mè), trong đó các sản phẩm bánh pía của xã được bán qua sàn thương mại điện tử, đạt tỷ lệ 33,33%.

- Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng: Sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn xã Hồ Đắc Kiên là cây lúa với diện tích trồng 3.072 ha (chiếm 72,7% diện tích đất nông nghiệp toàn xã). Để thúc đẩy phát triển vùng nguyên liệu sản xuất lúa tập trung gắn với liên kết tiêu thụ, nâng cao giá trị sản xuất Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch số 01A/KH-UBND ngày 08/01/2021 về quy hoạch vùng nguyên liệu lúa đặc sản, cao sản chất lượng cao trên địa bàn các ấp: Xây Đá A, Cống Đồi, Xây Đá B, Đắc Lực, Đắc Thắng và ấp Đắc Thế. Kết quả đạt được: diện tích liên kết bao tiêu là 2.587 ha (2 vụ lúa), chiếm 41,5% diện tích gieo trồng; Diện tích sản xuất lúa theo hướng hữu cơ năm 2021 của xã đạt 241,81 ha với sự tham gia 145 hộ (ấp Đắc Thắng, Đắc Lực và Xây Đá A), nông dân tham gia mô hình ứng dụng quản lý dịch hại theo nguyên tắc IPM, áp dụng kỹ thuật canh tác 1 phải 5 giảm, cho lợi nhuận bình quân 25 triệu đồng/ha. Trên địa bàn xã có Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Tân Tiến liên kết với Công ty Hai Nhứt ở Cần Thơ, với giá ký kết hợp đồng Vụ lúa Đông Xuân 2022 – 2023 là 910 tấn, vụ lúa Hè Thu 2023 là 748 tấn.

- Quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng internet, mạng xã hội: trên địa bàn xã không có điểm du lịch, tuy nhiên xã thường xuyên quảng bá các hình ảnh nổi bật, tiềm năng du lịch của xã (bia tường niệm các anh hùng liệt sỹ, bia tường niệm thành ủy Sóc Trăng, chùa Trà Quýt, rừng tràm của phân trường Phú Lợi,...) thông qua các ứng dụng trên internet, mạng xã hội để du khách có thể tham quan khi đến với địa phương.

- Mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị: xã có mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ và mô hình sản xuất lúa theo kỹ thuật 1 phải 5 giảm, 3 giảm 3 tăng kết hợp sạ cụm với diện tích trên 420ha. Mô hình khi triển khai thực hiện áp dụng cơ giới hóa vào trong các khâu, đồng thời ứng dụng kỹ thuật 1 phải 5 giảm, 3 giảm 3 tăng, góp phần giảm lượng giống, phân bón, thuốc BVTV. Qua

đó nâng cao thu nhập và giảm thiểu tác động đối với môi trường.

14. Tiêu chí số 14 về Y tế

Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,16% (14.383/15.114 người); Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe đạt 96% (14.510/15.114 người); Tỷ lệ người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt 70,27% (10.620/15.114 người); Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa đạt 41,64% (6.294/15.114 người).

15. Tiêu chí số 15 về Hành chính công

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính:

+ Hạ tầng phục vụ triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin và hội nghị trực tuyến của xã với các cấp: Mạng internet cáp quang, mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng nội bộ; máy tính cài các phần mềm phục vụ quản lý điều hành, giải quyết TTHC, hội nghị truyền hình; các thiết bị ngoại vi như máy in, máy quét, camera,... đảm bảo đáp ứng theo quy định.

+ Hệ thống Một cửa điện tử xã hoạt động hiệu quả, đảm bảo các mục tiêu hàng năm của tỉnh đối với cấp xã.

+ Người dân, doanh nghiệp hài lòng về giải quyết TTHC đạt 92%.

+ Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp xã: Do chưa có hướng dẫn, quy định cụ thể về việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp xã, vì vậy chưa triển khai thực hiện nội dung này.

+ Điện tử hóa việc giám sát, đánh giá kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính làm cơ sở đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức công khai, minh bạch, hiệu quả. Do chưa có hướng dẫn, quy định cụ thể về việc điện tử hóa việc giám sát, đánh giá kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, vì vậy chưa triển khai thực hiện nội dung này.

- Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên:

+ Xã có triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với các dịch vụ công có yêu cầu riêng về kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia: hiện tại đơn vị đang triển khai 18 thủ tục hành chính mức độ 3 trên Phần mềm Một cửa điện tử có kết nối, tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia;

+ Xã có triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với các dịch vụ công trong các quy định của Bộ, ngành Trung ương: trong đó có 18 thủ tục hành chính mức độ 3 trên Phần mềm Một cửa điện tử có kết nối, tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia có 02 thủ tục hành chính theo quy định của Bộ, ngành trung ương: Liên thông các TTHC về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi; Liên thông các TTHC về đăng ký khai tử, xóa Thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí;

+ Xã có triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên đối với các dịch vụ công trong Danh mục dịch vụ công đủ điều kiện thực hiện trực tuyến mức độ 4 của Ủy ban nhân dân tỉnh: đơn vị có triển khai tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tuyến ở mức độ 3,4 đạt 50,23% (430/856 hồ sơ) trên hệ thống Một cửa điện tử của xã.

+ Xã có hồ sơ phát sinh trực tuyến và xử lý trực tuyến đối với các dịch vụ công trực tuyến cung cấp từ mức độ 3 trở lên: đơn vị có triển khai tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tuyến ở mức độ 3,4 đạt 50,23% (430/856 hồ sơ) trên hệ thống Một cửa điện tử của xã.

+ Xã có triển khai thanh toán trực tuyến đối với các dịch vụ công trực tuyến có yêu cầu nghĩa vụ tài chính và cung cấp từ mức độ 4 trở lên: UBND xã mở tài khoản tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn để người dân và doanh nghiệp đóng tiền phí, lệ phí khi tham gia TTHC trực tuyến, nhưng chưa phát sinh dịch vụ công trực tuyến có yêu cầu nghĩa vụ tài chính.

- Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp:

+ UBND xã đã cập nhật, niêm yết, công khai đầy đủ TTHC còn hiệu lực áp dụng tại cấp xã trên địa bàn tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị; thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về quy định hành chính và niêm yết, công khai nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Từ đầu năm đến nay đơn vị không nhận được phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về quy định TTHC, khiếu nại về TTHC theo quy định của Chính phủ.

+ Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa theo quy định, theo kết quả báo cáo công tác kiểm soát TTHC của UBND xã Hồ Đắc Kien và kết quả thống kê hồ sơ trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, đơn vị đã tiếp nhận hồ sơ và giải quyết TTHC kịp thời, đúng thời gian theo quy định của pháp luật, không có kết quả giải quyết TTHC phải sửa đổi, bổ sung do lỗi của cơ quan nhà nước và không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiễu, gây phiền hà không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định trong giải quyết TTHC.

+ Về công tác đánh giá chất lượng giải quyết TTHC, qua kết quả tự đánh giá của UBND xã Hồ Đắc Kien, kết quả đánh giá, theo dõi và tổng hợp của UBND huyện Châu Thành, trong quý I/ 2023 đơn vị đạt kết quả xếp loại xuất sắc. Kết quả đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC của đơn vị được trích xuất trên Cổng Dịch vụ công quốc gia vào ngày 18/10/2023 theo Bộ chỉ số ban hành tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, đạt tỷ lệ 100%.

+ Riêng nhiệm vụ triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ, nhiệm vụ này do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, đến nay vẫn chưa tổ chức triển khai chính thức quy trình số hóa tại Bộ phận một cửa các cấp nên Văn phòng UBND tỉnh chưa có cơ sở để đánh giá kết quả thực hiện số hóa và việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

16. Tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật

Tính đến ngày 30/11/2023 xã Hồ Đắc Kien đã thực hiện cơ bản đúng tiến độ các nội dung của tiêu chí 2 “Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật” theo quy định.

17. Tiêu chí số 17 về Môi trường

- **Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường:** trên địa bàn xã không có khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản.

- **Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường:** Trên địa bàn xã Hồ Đắc Kien có 55 cơ sở sản xuất - kinh doanh đều lập thủ tục môi trường và có biện pháp thu gom, xử lý chất thải theo quy định, đạt 100%. Trên địa bàn xã không có cơ sở nuôi trồng thủy sản, làng nghề.

- **Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định:** Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã khoảng 1,3 tấn/ngày, trong đó khối lượng chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã được thu gom, xử lý khoảng 1,25 tấn/ngày, đạt 96,1%. Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và vận chuyển về bãi rác tập trung huyện Châu Thành để xử lý, trong đó có 1.858 hộ đăng ký thu gom rác và 1.653 hộ cam kết tự xử lý theo quy định. Đối với chất thải rắn không nguy hại: Bao gồm chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải xây dựng, chất thải phụ phẩm với khối lượng phát sinh khoảng 0,3 tấn/ngày, trong đó, khối lượng chất thải rắn không nguy hại được thu gom, xử lý theo quy định khoảng 0,288 tấn/ngày, đạt 96%.

- **Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả:** Trên địa bàn xã Hồ Đắc Kien có 1.338/3.658 hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả, đạt 36,6%.

- **Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn:** Trên địa bàn xã Hồ Đắc Kien có 2.129/3.658 hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, đạt 58,2%. Ủy ban nhân dân xã Hồ Đắc Kien phối hợp với Hội Nông dân tuyên truyền cách thức phân loại rác.

- Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường: Chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh và trong sinh hoạt của hộ gia đình, tổ chức trên địa bàn xã được thu gom và chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

- Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường: Sản xuất lúa là hoạt động nông nghiệp chính trên địa bàn xã Hồ Đắc Kiện, do đó phụ phẩm nông nghiệp chủ lực của xã là rơm, ước tính khoảng 30.480 tấn (2 vụ lúa), sau mỗi mùa vụ thu hoạch rơm được nông dân thu gom cuốn thành cuộn bán làm thức ăn cho bò (chiếm 90% diện tích), diện tích còn lại rơm được nông dân sử dụng để trồng nấm rơm hoặc phối trộn các loại phân gia súc, gia cầm ủ thành phân hữu cơ bón cho cây trồng, tổng khối lượng phụ phẩm thu gom, tái sử dụng ước đạt 27.127 tấn, đạt tỉ lệ 89%. Đối với chất thải chăn nuôi, đa phần các trang trại trên địa bàn xã đều nuôi gia công cho các công ty lớn nên tuân thủ mô hình nuôi công nghệ cao với trang thiết bị hiện đại, có hệ thống chuồng trại được xây dựng theo kiểu chuồng nuôi kín an toàn sinh học được trang bị hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi trước khi xả thải ra môi trường (đã được đánh giá tác động môi trường và đảm bảo đủ điều kiện 100%). Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ đều có phương án sử dụng chất thải chăn nuôi đảm bảo phù hợp với từng đối tượng nuôi (như ủ phân bón cây hay kết hợp nuôi cá), tỷ lệ thu gom, tái sử dụng đạt khoảng 89%.

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: Qua rà soát đánh giá, số cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn xã là 161/173 cơ sở đạt 93,06%. Trong đó, có 11 trang trại gà, quy mô 426.000 con, và 06 trang trại heo, với quy mô 14.300 con, đa phần các trang trại đều nuôi gia công cho các công ty lớn nên tuân thủ mô hình nuôi công nghệ cao với trang thiết bị hiện đại, có hệ thống chuồng trại được xây dựng theo kiểu chuồng nuôi kín an toàn sinh học được trang bị hệ thống làm mát kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm, hệ thống cho ăn, uống tự động, hệ thống kiểm soát dịch bệnh, kiểm tra chất lượng sản phẩm và có hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi trước khi xả thải ra môi trường.

- Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch: trên địa bàn xã Hồ Đắc Kiện đã có quy hoạch đất làm nghĩa trang lâu dài phục vụ cho riêng xã (nghĩa trang tại ấp Xây Đá A có diện tích 1,52ha), được quy hoạch đáp ứng nhu cầu của người dân trên địa bàn xã và đáp ứng các điều kiện cơ bản về vệ sinh môi trường; có 01 lò hỏa táng tại Chùa Mới thuộc ấp Xây Đá A (có hàng rào xung quanh, có trồng cây xanh trong khuôn viên, có thực hiện thu gom rác, không ảnh hưởng đến dân cư xung quanh). Xã thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền trong nhân dân về việc mai táng, hỏa táng đảm bảo vệ sinh môi trường, kết quả trên địa bàn xã Hồ Đắc Kiện không có xảy ra ô nhiễm môi trường trong hoạt động mai táng, hỏa táng.

- **Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng:** Theo thống kê của xã Hồ Đắc Kiện thì trong khoảng thời gian từ 01/01/2020 đến nay trên địa bàn xã có 29/189 người tử vong được hỏa táng, đạt tỷ lệ 15,34%.

- **Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn:** trên địa bàn xã có nhiều hệ thống kênh mương nên được bố trí trồng nhiều cây phân tán lấy gỗ và trồng nhiều loại cây ăn quả khác. Mặt khác xã cũng được hỗ trợ nhiều loại cây xanh trồng trong khuôn viên trụ sở cơ quan, trường học, các tuyến đường kiểu mẫu, với diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn là 9,39m²/người (141.920m²/15.114 người).

- **Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định:** Khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn xã khoảng 0,296 tấn/ngày. Khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định khoảng 0,2137 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 72,8%.

18. Tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống

- **Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung:** trên địa bàn xã hiện có 2.747/3.658 hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung, đạt tỷ lệ 75,10%.

- **Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm** trên địa bàn xã hiện nay đạt 101 lít/người/ngày đêm.

- **Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững:** Hiện nay, trên địa bàn xã hiện có 02 công trình cấp nước tập trung là Trạm cấp nước Đắc Lực và Hệ cấp nước Xây Đá A, cả 02 công trình do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng quản lý, vận hành, khai thác hoạt động bền vững, đạt tỷ lệ 100%.

- **Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm:** Toàn xã có 70 cơ sở đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cho 70/70 cơ sở chiếm tỷ lệ 100%.

- **Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã:** Trên địa bàn xã không có sự cố về an toàn thực phẩm.

- **Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm:** trên địa bàn xã Hồ Đắc Kiện có 01 cơ sở chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc diện quản lý theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, do huyện quản lý, các cơ sở có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm còn hiệu lực, đạt 100%

- **Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch:** toàn xã có 3.658 hộ. Trong đó: số hộ có nhà tiêu an toàn là 3.157 hộ (đạt 86,30%); số hộ có nhà tắm hợp vệ sinh là 3.278 hộ (đạt 89,61%); số hộ

có thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 3.410 hộ (93,22%); số hộ đảm bảo 3 sạch là 3.128 hộ (đạt 85,51%)

- Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường: Trên địa bàn xã Hồ Đắc Kiên không có bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt.

19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh

- Về quốc phòng: xã Hồ Đắc Kiên đã kiện toàn Ban Chỉ huy Quân sự xã và nâng cao chất lượng lực lượng dân quân đạt chuẩn theo quy định. Tỷ lệ cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự xã hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 100% (05/05 đồng chí).

- Về an ninh: Năm 2022, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc đạt loại “Xuất sắc”, Công an xã đạt danh hiệu thi đua “Đơn vị tiên tiến”, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có cán bộ chiến sĩ Công an bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ. Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã luôn được đảm bảo duy trì đạt chuẩn theo quy định, không để xảy ra các vụ việc phức tạp.

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI

1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện⁹ được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn

Sở Xây dựng đã phối hợp với các đơn vị liên quan và UBND huyện Châu Thành tổ chức lập hồ sơ Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Châu Thành đến năm 2040, định hướng đến năm 2050, hiện UBND huyện Châu Thành đang đăng ký báo cáo thông qua UBND tỉnh. Dự kiến Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng trong năm 2023.

Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cam kết ngay sau quy hoạch vùng huyện được phê duyệt, UBND huyện đã tổ chức hội nghị công bố quy hoạch, tiến hành niêm yết công khai tại trụ sở UBND huyện, Trung tâm hành chính huyện, công viên đường vào khu hành chính, phát thanh trên hệ thống truyền thanh của UBND huyện, các xã, thị trấn để người dân, các tổ chức biết và thực hiện..

1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt

Huyện đã quy hoạch trung tâm văn hóa huyện được phê duyệt theo quyết định số 2975/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 với quy mô là 5ha, đã được triển khai xây dựng

⁹ Quy hoạch xây dựng vùng huyện phải đáp ứng các yêu cầu về thực hiện xây dựng khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn (hạ tầng khu sơ chế, chế biến, trung chuyển nguyên liệu và sản phẩm nông nghiệp) trên địa bàn huyện.

trong năm 2023 với tổng kinh phí là 33.847 triệu đồng với 4 hạng mục nhà tập luyện thi đấu thể thao, khu dưỡng sinh, công trình hạ tầng kỹ thuật, mua sắm thiết bị, đến nay dự án đã triển khai được 28% khối lượng dự án, dự kiến sẽ là nơi tổ chức công nhận chào mừng huyện khi đạt chuẩn nông thôn mới.

** **Đánh giá:** Huyện Châu Thành đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch thuộc Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg và Quyết định số 1418/QĐ-UBND.*

2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm

- 100% số xã trên địa bàn huyện có đường ô tô kết nối với đường huyện và các trung tâm hành chính trên địa bàn huyện, đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm (xã Hồ Đắc Kien có tuyến đường huyện 92 kết nối trung tâm hành chính huyện; xã Thiện Mỹ được kết nối bằng tuyến đường tỉnh 939B và tuyến đường huyện 90; xã Phú Tâm với các tuyến đường tỉnh 932 và đường huyện 94; xã An Ninh kết nối thông qua tuyến đường tỉnh 938,939 và 932 nối dài; xã An Hiệp, xã Thuận Hoà kết nối dọc theo quốc lộ 1A). Tỷ lệ mặt đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông, xi măng hóa đạt 100%

Hàng năm, các tuyến đường huyện quản lý luôn được chú trọng thực hiện công tác duy tu sửa chữa, thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời các hư hỏng trên mặt đường để dặm vá, sửa chữa, đảm bảo an toàn giao thông và đi lại thuận tiện quanh năm.

2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch

Theo quy hoạch, trên địa bàn huyện đã được đầu tư 07 tuyến đường với tổng chiều dài 89,2km, các tuyến đường đều đảm bảo đạt cấp VI đồng bằng trở lên theo tiêu chuẩn TCVN 4054:2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế. Đồng thời, hệ thống cầu, cống (12 cầu và 03 cống) trên các tuyến đường huyện được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường quy hoạch. Các tuyến đường trên địa bàn huyện đều có hệ thống tiêu thoát nước tốt, đảm bảo không bị ngập nước hay tràn nước do mưa hoặc triều cường dâng cao. Công tác quản lý hành lang an toàn đường bộ trên các tuyến đường huyện, đường tỉnh đi qua địa bàn huyện luôn được đảm bảo, không có các hoạt động lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ.

2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường

Các tuyến đường huyện được trồng cây xanh dọc theo tuyến, tỷ lệ trồng đạt trên 60% với các loại cây như : cây sao, cây dầu, các loại cây ăn trái tại địa phương, cây hoa kiểng,..Trong đó cây sao, cây dầu được trồng bổ sung hàng năm từ 1.200 – 2.000 cây từ chương trình hỗ trợ cây phân tán của Chi cục Kiểm lâm. Nhiều phong trào được phát động thường xuyên theo lời dạy của Bác Hồ, trồng cây nhớ Bác, ngày môi trường 5/6 hàng năm, các phong trào về xây dựng tuyến đường sáng, xanh, sạch, đẹp và an toàn.

2.4. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên

Huyện có quy hoạch bến xe huyện đạt tiêu chuẩn loại IV (vị trí trên địa bàn xã Hồ Đắc Kiên, diện tích quy hoạch 02ha). Tuy nhiên, hiện tại chưa xây dựng, huyện đang sử dụng 02 điểm trung chuyển hành khách của Công ty Phương Trang (tại xã An Hiệp) và Chi nhánh Công ty TNHH vận chuyển hành khách Mỹ Duyên (tại thị trấn Châu Thành). Đồng thời, huyện cũng vận chuyển hành khách và hàng hóa thông qua bến xe Trà Men của thành phố Sóc Trăng.

** **Đánh giá:** Huyện Châu Thành đạt tiêu chí số 2 về Giao thông thuộc Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg và Quyết định số 1418/QĐ-UBND.*

3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai

3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch

Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống của huyện, được xây dựng phù hợp với quy hoạch được duyệt, với 08 công trình kênh cấp I dài 96,3 km đóng vai trò là kênh tạo nguồn, trữ ngọt, ngăn mặn đáp ứng nhu cầu sản xuất đồng bộ, kết nối thông suốt với các hệ thống kênh cấp 2, 3 và kênh nội đồng. Hiện nay, huyện đang quản lý 120 công trình kênh cấp II dài 411 km; xã quản lý 210 công trình kênh cấp III, kênh nội đồng dài 316 km; xã và HTX, tổ hợp tác áp quản lý 75 công trình hệ thống công, đập; riêng hệ thống đê bao Kênh Xáng Phụng Hiệp – Tà Liêm do Trạm quản lý thủy nông quản lý. Tất cả vận hành đồng bộ đảm bảo hài hòa, không tranh chấp dùng nước hay nuôi trồng thủy sản, trồng lúa.

3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ

Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai thường xuyên được kiện toàn, do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện là Trưởng ban, 4 phó ban và 27 thành viên. Phân công thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 11/QĐ-BCĐ ngày 14/6/2023 quy định rõ chức năng nhiệm vụ của từng thành viên. Xây dựng các kịch bản về phòng chống thiên tai gắn với các loại hình thường xuyên xảy ra trên địa bàn, trong đó bổ sung đầy đủ về các phương tiện, thiết bị, lực lượng và phương án cho từng loại hình và cấp độ thiên tai. Huyện đã lắp đặt 1 hệ thống đo mưa tự động tại thị trấn Châu Thành được cập nhật thông tin thông qua app Vrain, 5 thiết bị quan trắc về độ mặn, mực nước thông qua app Mekong, triển khai xây dựng 5 khu sản xuất khép kín, ứng dụng công nghệ bơm điện để phục vụ tưới tiêu. Kết quả đánh giá mức độ đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ huyện đạt 90/100 điểm đạt mức tốt.

** **Đánh giá:** Huyện Châu Thành đạt tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg và Quyết định số 1418/QĐ-UBND.*

4. Tiêu chí số 4 về Điện

Hiện nay, hệ thống điện nông thôn trên địa bàn huyện Châu Thành có 100% xã, ấp có lưới điện quốc gia về tới trung tâm. Toàn bộ hệ thống lưới điện nông thôn đã bàn giao cho ngành điện quản lý để đầu tư phát triển do đó hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật vận hành an toàn của cả hệ thống, đảm bảo nhu cầu điện sinh hoạt, sản xuất và kinh doanh của nhân dân. Hệ thống lưới điện thường xuyên được kiểm tra, đầu tư, cải tạo và nâng cấp. Các công trình điện trung áp, hạ áp và trạm biến áp đảm bảo thông số kỹ thuật, an toàn điện theo quy định. Đồng thời, hệ thống lưới điện phân phối liên xã đảm bảo đồng bộ và đạt yêu cầu kỹ thuật trong vận hành. Toàn huyện có tổng số hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn là 27.669/27.750 hộ, đạt tỷ lệ 99,87%. Đến nay, lưới điện phân phối trên địa bàn huyện đảm bảo cung cấp nguồn điện ổn định, an toàn cho sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn.

** **Đánh giá:** Huyện Châu Thành đạt tiêu chí số 4 về Điện thuộc Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg và Quyết định số 1418/QĐ-UBND.*

5. Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa – Giáo dục

5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn

Trung tâm Y tế huyện Châu Thành được thành lập năm 2009 theo Quyết định số 168/QĐTC-CTUBND ngày 21/4/2009 bao gồm chức năng y tế dự phòng và khám chữa bệnh. Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn bệnh viện hạng 3 tại quyết định số 2125/QĐ-UBND ngày 24/08/2018 của UBND tỉnh về xếp hạng các trung tâm y tế huyện, từ đó đến nay đều giữ vững hàng năm.

Về mặt bằng tổng thể, diện tích Trung tâm y tế huyện hiện nay là 2,67ha, giáp với đường nhựa, mặt đường 8m đảm bảo lưu thông thuận lợi, trong quy hoạch trung tâm hành chính huyện. Đối với trạm y tế các xã hiện nay đã đảm bảo về diện tích đang dự kiến xây dựng nâng cấp mới 3 xã và thị trấn Châu Thành. Các khoa phòng chức năng có quy mô 200 giường trong đó: Khoa Nội - Nhiễm: 115 giường, khoa Ngoại Sản - Sức khỏe sinh sản 25 giường, khoa Nhi 30 giường, khoa Hồi sức cấp cứu 15 giường, khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng 15 giường. Tổng diện tích xây dựng là 8.873,78m² trong đó: Khối nhà khu cấp cứu - Chẩn đoán hình ảnh – Phẫu thuật - Dược .292,8m², Sản – Hội trường – Cầu thang 1.376m², khối nhà khu ngoại trú – xét nghiệm - Hành chính 2.322m², khối nhà khu Sản phụ - Nhiễm – Nhi 1.476m², Khối nhà Khu Ngoại – Chồng nhiễm khuẩn – Nội – YHCT -PHCN 1.472m², Khối nhà khoa Kiểm soát bệnh tật 198m² và các hạng mục hạ tầng và phụ trợ đạt theo Thông tư

số 07/2012/TT-BYT ngày 27/5/2021 của bộ y tế và các tiêu chuẩn VN về diện tích phòng chuyên môn.

Cấp độ công trình được đầu tư là công trình cấp III, nhóm B với 7 nhóm hạng mục chính gồm khối 1 quy mô 2 tầng là khoa cấp cứu, chẩn đoán hình ảnh, phẫu thuật. Khối 2,3,4,5 quy mô 3 tầng là sảnh chính – Hội trường cầu thang và 11 phòng chức năng. Khối 6 và 7 là khối 1 tầng gồm khoa nhiêm và một số công trình phụ trợ khác.

Về đảm bảo vệ sinh môi trường: Trung tâm có hệ thống thu gom nước mưa, thiết kế các hệ thống cống D250, D300, D500. Ngoài ra cống còn có các hệ thống các hố ga thăm, hố ga thu kết hợp thăm, thu nước mặt. Hệ thống xử lý nước thải được thiết kế riêng đảm bảo xử lý an toàn đúng quy định về vệ sinh môi trường đối với nước thải y tế và nước sinh hoạt. Hệ thống cấp nước được lấy từ nước giếng khoan và trạm xử lý nước sạch của huyện đạt chuẩn về y tế. Các công trình khác như cung cấp điện, PCCC, hệ thống cây xanh, sân đường đảm bảo đúng thiết kế và đáp ứng đầy đủ các điều kiện về bệnh viện đạt loại III.

5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã

Huyện có Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Truyền thanh được thành lập năm 2022 trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Văn hóa thể thao và Đài Truyền thanh huyện. Khu văn hóa, thể thao và truyền thanh có diện tích 32.213m² gồm 4 hạng mục: Nhà tập luyện, thi đấu thể thao; Nhà làm việc; Khu tập dưỡng sinh, nhà vệ sinh và các các công trình hạ tầng kỹ thuật. Vị trí xây dựng trên tuyến đường vào trung tâm hành chính huyện Châu Thành với mặt đường rộng 12m. Trung tâm thường xuyên tổ chức các hoạt động như phong trào văn nghệ gây quỹ học bổng, quỹ vì người nghèo, nhà tình thương; chương trình kỷ niệm các ngày lễ lớn, chương trình về tổ chức đua xe đạp cấp huyện, chương trình đồng hành cùng nhà nông, chương trình người Việt ưu tiên dùng hàng Việt, chương trình búp sen hồng, các giải thi đấu thể thao, bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ,... tạo sân chơi lành mạnh, hữu ích cho nhân dân rèn luyện sức khỏe, nâng cao đời sống tinh thần. Trung tâm Văn hoá - Thể thao - Truyền thanh của huyện là cầu nối quan trọng góp phần quảng bá quê hương, phát huy tốt truyền thống văn hóa của các dân tộc trên vùng đất Châu Thành, thể hiện khát vọng, niềm tin về huyện Châu Thành vững bước đi lên trong xây dựng nông thôn mới, xây dựng cuộc sống văn minh hiện đại.

- Thư viện huyện có phân công 01 viên chức của Trung tâm văn hóa thể thao truyền thanh huyện phụ trách về chuyên môn, nghiệp vụ. Hàng năm, Thư viện huyện phối hợp với Thư viện tỉnh, Huyện Đoàn tổ chức Ngày Hội đọc sách gồm các hoạt động như: Trưng bày sách và giới thiệu sách mới cho các em tham khảo; đồ vui có thưởng và trình diễn Tuyên truyền Lưu động 2023, tổ chức trao tặng sách cho phòng đọc tại các xã, thị trấn, góp phần phát triển văn hóa đọc cho cộng đồng.

5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên

Huyện Châu Thành hiện có 02 trường Trung học phổ thông công lập là Trường Trung học phổ thông Thuận Hoà và Trường Trung học phổ thông Phú Tâm. Hiện nay, cả 02 trường đều được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo quy định, đạt tỷ lệ 100% (THPT Thuận Hoà công nhận đạt chuẩn quốc gia tại Quyết định số 3725/QĐ-UBND ngày 26/12/2019, THPT Phú Tâm công nhận đạt chuẩn quốc gia tại Quyết định số 3220/QĐ-UBND ngày 07/11/2019).

5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1

- Trung tâm GDNN-GDTX huyện Châu Thành đóng trên địa bàn thị trấn Châu Thành, được thành lập theo Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 04/5/2016, thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Trung tâm GDNN-GDTX huyện được đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Năm 2023, Trung tâm được Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng đánh giá đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1.

**Đánh giá: Huyện Châu Thành đạt tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa – Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg và Quyết định số 1418/QĐ-UBND.*

6. Tiêu chí số 6 về Kinh tế

6.1. Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn

- **Khu công nghiệp:** trên địa bàn huyện Châu Thành có 01 khu công nghiệp, tọa lạc tại xã An Hiệp với diện tích 243 ha, được xây dựng và đi vào hoạt động từ năm 2006. Đến nay, Khu công nghiệp đã được đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ, hoàn chỉnh (đường giao thông, hệ thống thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng, hệ thống cấp nước, xử lý nước thải...), giải quyết việc làm cho hơn 20.000 lao động.

- **Cụm công nghiệp:** Huyện Châu Thành có 02/03 cụm công nghiệp đã được UBND tỉnh thành lập và giao cho nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, là Cụm công nghiệp Xây Đá B (Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 26/6/2017, Quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 29/11/2023, Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 05/4/2019, Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 18/2/2022 của UBND tỉnh và Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND huyện Châu Thành) và Cụm công nghiệp Xây Đá B mới (Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng và Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND huyện Châu Thành). Đến nay, 02 cụm công nghiệp đang được đầu tư xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

6.2. Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm

Trên địa bàn huyện có chợ Thuận Hòa là chợ trung tâm huyện, hiện nay chợ đạt các tiêu chí đánh giá đối với chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định tại TCVN 11856:2017 về chợ kinh doanh thực phẩm hạng 2.

6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện

Sản phẩm cây trồng chủ lực trên địa bàn huyện Châu Thành gồm có: lúa, sen, táo với tổng diện tích 17.741,7 ha (cây lúa 16.917 ha, sen 181,1 ha, cây táo 23,1 ha). Để phát triển từng loại cây trồng phù hợp cho các vùng sinh thái khác nhau, Ủy ban huyện có ban hành kế hoạch số 24/KHUBND ngày 08/2/2023 về phát triển sản xuất nông nghiệp huyện Châu Thành năm 2023. Theo kế hoạch huyện phân thành 5 tiểu vùng sinh thái:

+ Tiểu vùng 1: khu vực bị ảnh hưởng mặn vào mùa khô (diện tích 7.728 ha) gồm các xã Phú Tâm, Phú Tân, Thị trấn Châu Thành và 1 phần của xã An Ninh, các mô hình phù hợp là canh tác 2 vụ lúa, 2 lúa – 1 màu.

+ Tiểu Vùng 2: chủ yếu là đất giồng cát (diện tích là 4.305 ha) phân bố ở các xã Phú Tâm, An Hiệp và An Ninh, mô hình phù hợp là trồng màu chuyên canh.

+ Tiểu vùng 3: khu vực đất thấp, bị nhiễm phèn nặng (diện tích 2.245 ha) gồm 1 phần xã Hồ Đắc Kiện và xã Thiện Mỹ mô hình cây trồng phù hợp là sản xuất 2 vụ lúa, 2 lúa – kết hợp nuôi cá.

+ Tiểu Vùng 4: vùng bị ảnh hưởng phèn nhẹ (diện tích 2.879 ha) bao gồm 1 phần còn lại của xã Hồ Đắc Kiện và xã Thiện Mỹ, mô hình phù hợp canh tác 3 vụ lúa, 2 vụ lúa– kết hợp nuôi cá.

+ Tiểu Vùng 5: khu vực đất phù sa (diện tích 6.471 ha) gồm 1 phần xã An Ninh, An Hiệp, Thuận Hòa và Hồ Đắc Kiện phù hợp cho các mô hình chuyên canh cây ăn trái, canh tác 3 vụ lúa, 2 lúa – 1 màu, 2 vụ lúa – kết hợp nuôi cá.

- Từ những định hướng rõ ràng và cụ thể trong kế hoạch, đến nay huyện Châu Thành đã đạt được một số kết quả như sau: giá trị sản xuất nông nghiệp trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản ước đến cuối năm 2023 đạt 160 triệu đồng/ha.

+ Đối với cây lúa: Diện tích gieo trồng lúa 42.537 ha, năng suất bình quân 6,24 tấn/ha, sản lượng lúa 270.697 tấn; Tỷ lệ lúa đặc sản, lúa chất lượng cao chiếm 96,99%, trong đó lúa đặc sản, lúa thơm các loại chiếm 47,53%, diện tích lúa bao tiêu đạt 25,57% trên tổng diện tích gieo trồng; Diện tích trồng màu lương thực, thực phẩm và cây công nghiệp ngắn ngày 3.100 ha. Trong thời gian qua huyện Châu Thành đã xây dựng được nhiều mô hình ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, sản xuất lúa an toàn điển hình như: mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ (3.705 ha), mô hình sản xuất lúa an toàn (245 ha), mô hình cánh đồng lúa thông minh, cơ giới hoá đồng bộ, quy mô 62 ha tại xã Phú Tân

(sử dụng thiết bị gieo sạ cụm, sử dụng drone để phun thuốc BVTV và bón phân) từ đó đã giúp cho người nông dân giảm công lao động, quản lý dịch hại trên đồng ruộng đạt hiệu quả cao, giảm chi phí sản xuất 10 – 15%, tăng lợi nhuận từ 5 – 7 triệu đồng/ha.

+ Đối với cây sen: Cây sen được trồng trên địa bàn huyện Châu Thành với diện tích 181,1 ha chủ lực là trồng sen lấy củ, năng suất bình quân khoảng 8,5 tấn củ/ha/vụ, giá bán dao động từ 15.000 - 20.000 đồng/kg. Hiện nay huyện Châu Thành đang triển khai thực hiện dự án “xây dựng vùng nguyên liệu sen lấy củ, nghiên cứu quy trình trồng và chế biến bột củ sen” và thực hiện mô hình trồng sen lấy củ tại xã Thuận Hòa với diện tích 4.000m² để hoàn thiện quy trình trồng, hình thành vùng nguyên liệu củ sen đạt tiêu chuẩn an toàn gắn với liên kết tiêu thụ, đa dạng hóa sản phẩm góp phần nâng cao thu nhập cho người dân địa phương.

+ Đối với cây táo: trên địa bàn hiện có 23,1 ha đất trồng táo, tập trung tại xã Thuận Hòa và Hồ Đắc Kiên, hiện nay ngành Nông nghiệp huyện định hướng phát triển cây táo theo hướng hữu cơ và quản lý theo hướng sinh học. Đồng thời, xây dựng một số sản phẩm chế biến từ trái táo, hướng tới sản xuất theo chuỗi giá trị, góp phần nâng cao thu nhập cho nhà vườn.

6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả

Huyện Châu Thành thí điểm thành lập Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp từ năm 2019¹⁰, trên cơ sở hợp nhất các Trạm: Khuyến nông, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành. Tại Quyết định số 1280/QĐ-UBND, ngày 07/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thí điểm thành lập Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Châu Thành, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm, đồng thời quy chế hoạt động và phân công trách nhiệm cụ thể đối với các thành viên của Trung tâm.

+ Về tổ chức bộ máy: Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp được giao biên chế là 15 viên chức và 01 hợp đồng lao động. Hiện tại, tổng số biên chế hiện có mặt gồm 10 biên chế, trong đó: có 01 Giám đốc kiêm nhiệm, 02 Phó Giám đốc và các viên chức được bố trí thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm được quy định trong đề án gồm: trồng trọt và BVTV, thú y, kỹ thuật công nghệ cao, dịch vụ nông nghiệp và phát triển thị trường.

+ Về tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao:

¹⁰ Quyết định số 1279/QĐ-UBND, ngày 07/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt thí điểm Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 1280/QĐ-UBND, ngày 07/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thí điểm thành lập Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Thực hiện chức năng, tập huấn, dạy nghề, chuyển giao kỹ thuật: Phối hợp cùng các doanh nghiệp, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện triển khai tập huấn cho nông dân 118 lớp về 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm với 3.052 lượt nông dân tham gia; Tổ chức hội thảo tư vấn kỹ thuật được 95 lớp (60 cuộc với 1.030 người nông dân tham gia về giảm thuốc BVTV, 5 lớp với 114 người về phát triển nông nghiệp xanh, 30 lớp với 163 nông dân về kỹ thuật sản xuất lúa khô ứot xen kẽ giảm thiểu cacbon theo chương trình phát triển nông nghiệp bền vững); Phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên dạy nghề thuộc lĩnh vực nông nghiệp cho 1.386 học viên/77 lớp, với các ngành nghề đào tạo gồm: Nhân giống lúa, trồng lúa năng suất cao, chăn nuôi bò, chăn nuôi gà, nuôi ếch, trồng cây ăn trái, trồng rau màu. Nhìn chung, từ khi thành lập đến nay, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện đã tập trung ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất nông nghiệp mang lại hiệu quả thiết thực.

- Thực hiện liên kết bao tiêu nông sản: Trung tâm đã tổ chức giới thiệu, kêu gọi trên 40 doanh nghiệp, thương lái bao tiêu lúa, cung ứng vật tư cho nông dân chiếm 16% diện tích toàn huyện, đảm bảo tiêu thụ ổn định như: Công ty ADC, Lộc Trời, Đại Dương Xanh, Cao Nguyên, Hoàng Châu Á Châu, Công ty Đất Sen Hồng, Công ty Âu Á, Công ty TNHH Minh Đức, HTX Lộc Thành,... thực hiện đúng các hợp đồng từ đầu vụ. Đặc biệt, trong năm 2021, Trung tâm đã thực hiện hiệu quả vai trò là cầu nối, giúp tiêu thụ nông sản cho nông dân trên địa bàn huyện do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, kết quả hỗ trợ nông dân tiêu thụ nông sản các loại được 15.410kg chủ yếu các loại rau màu, củ quả; tiêu thụ 7.880 trứng gia cầm, vận chuyển trên 100 tấn nông sản đến các khu vực chợ tạm, khu vực phong tỏa, khu công nghiệp, các điểm nấu ăn tình nguyện kịp thời. Từ khi thành lập, nhiều doanh nghiệp đã đến liên hệ với Trung tâm để đề xuất nhiều chương trình dự án xây dựng vùng nguyên liệu trên cây lúa, cây màu, cung ứng vật tư, dịch vụ,.. qua đó thể hiện sự nỗ lực trong quan hệ cầu nối giữa Hợp tác xã, Trung tâm, doanh nghiệp, nhà khoa học và nông dân.

- Thực hiện chức năng khoa học và công nghệ, mô hình trình diễn: Trung tâm thực hiện đăng ký, ký kết hợp đồng, hợp tác với các tổ chức, cá nhân thực hiện các chương trình, đề tài, dự án, kế hoạch trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y trên địa bàn huyện. Phối hợp tổ chức trình diễn, giới thiệu cung ứng các thiết bị sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, cung cấp các dịch vụ dịch vụ lĩnh vực cơ giới hóa vào nông nghiệp (máy sạ hàng, máy cấy, máy cắt, bơm nước,...) dịch vụ cung ứng các loại giống cây trồng, vật nuôi, các loại vật tư, trang thiết bị lĩnh vực nông, lâm, ngư và ngành nghề nông thôn phục vụ sản xuất, đáp ứng được nhu cầu của người nông dân.. Năm 2020 Trung tâm đã được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận là đơn vị tổ chức khoa học và công nghệ. Trung tâm đã đăng ký thực hiện 4 đề tài khoa học cấp tỉnh với Sở Khoa học và Công nghệ gồm: Dự án “Trồng thử nghiệm giống đậu xanh chín đồng loạt”; Dự án “Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ số trong quản lý, tổ chức sản xuất, kinh doanh, liên kết chuỗi cung ứng

và tiêu thụ sản phẩm cho Hợp tác xã, doanh nghiệp”; Dự án “Xây dựng mô hình trồng dưa lưới thủy canh trong nhà màng tại huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng”; Dự án “Xây dựng vùng nguyên liệu sen lấy củ, nghiên cứu quy trình trồng và chế biến bột củ sen tại huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng”. Ngoài ra, Trung tâm còn sản xuất thử nghiệm các mô hình như: nuôi chim trĩ, chăn nuôi bò thịt, trồng dưa lưới trong nhà màng, rau thủy canh, nuôi ốc bươu đen,... từ các nguồn vốn hỗ trợ của tỉnh, huyện. Các mô hình đánh giá được mức độ phù hợp với địa phương, rút kinh nghiệm và chuyển giao cho nông dân để thực hiện và xúc tiến liên kết, xây dựng các mô hình sinh kế tại địa phương.

- Ngoài ra, thực hiện chức năng quản lý nhà nước, Trung tâm đã phối hợp chặt chẽ với Phòng Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh thực hiện kiểm tra việc kinh doanh, giết mổ, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật tại các chợ, cơ sở giết mổ gia súc tập trung, hỗ trợ trong công tác dập dịch bệnh dịch tả heo Châu Phi từ năm 2019 - 2022 trên địa bàn huyện; Hỗ trợ cộng tác viên các xã, thị trấn theo dõi chăm sóc sản xuất, tình hình dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi, báo cáo về tình hình thu hoạch, hỗ trợ kết nối về máy thu hoạch lúa, dự báo tình hình xâm nhập mặn, triều cường, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ. Tăng cường chuỗi kết nối cùng các Hợp tác xã để thực hiện các chương trình dự án tỉnh về xây dựng vùng lúa đặc sản, cây ăn trái đặc sản, chương trình VnSAT, chương trình GIC, các dự án về phát triển lúa hữu cơ, dự án về phát triển vùng trũng gắn với sinh kế về phát triển thủy sản, xúc tiến quảng bá về chương trình OCOP, tham gia trong xây dựng tuyến đường kiểu mẫu.

Nhìn chung, Trung tâm thực hiện đầy đủ các chức năng theo đề án, hỗ trợ nông dân, chuyển giao kỹ thuật, đồng hành cùng Hợp tác xã thực hiện phát triển nông nghiệp, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về quản lý nhà nước, được Nông dân tin tưởng trong thực hiện các dịch vụ, tư vấn, kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất.

***Đánh giá:** Huyện Châu Thành đạt tiêu chí số 6 về Kinh tế thuộc Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg và Quyết định số 1418/QĐ-UBND.

7. Tiêu chí số 7 về Môi trường

7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

+ Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện Châu Thành khoảng 61 tấn/ngày, trong đó, khối lượng thu gom tại các tuyến đường chính, chợ, khu dân cư tập trung trên địa bàn 8 xã, thị trấn đạt khoảng 15-20 tấn/ngày. Trên địa bàn huyện có 01 đơn vị có chức năng thu gom rác thải sinh hoạt là Công ty Cổ phần công

trình đô thị Sóc Trăng. Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện được thu gom về bãi rác tập trung của huyện tại xã Thuận Hòa để xử lý.

+ Phương tiện thu gom rác trên địa bàn huyện là xe chuyên dụng đáp ứng các yêu cầu về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về giao thông vận tải; Xe chuyên dụng cuốn ép chất thải rắn sinh hoạt có thiết bị lưu chứa nước rỉ rác theo quy định; Trong quá trình thu gom luôn đảm bảo không rơi vãi chất thải rắn sinh hoạt, rò rỉ nước rỉ rác, phát tán mùi trong quá trình vận chuyển.

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt tại các khu vực xe thu gom rác không thu gom được, các tổ chức đoàn thể địa phương hướng dẫn hộ dân tự xử lý theo quy định.

- **Đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường:** Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn huyện được các cơ sở thực hiện thu gom, phân loại, lưu giữ và hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định.

- **Đối với chất thải nguy hại:** + Chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh và trong sinh hoạt của hộ gia đình, tổ chức trên địa bàn huyện được thu gom và chuyên giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

+ Đối với bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng: Trên địa bàn huyện có 185 bệ thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

+ Đối với chất thải y tế nguy hại: Chất thải y tế nguy hại phát sinh trên địa bàn huyện được thu gom, hợp đồng xử lý tại Trung tâm Y tế thị xã Ngã Năm.

- **Đối với các bãi chôn lấp chất thải:** Trên địa bàn huyện có 01 bãi rác tập trung tại xã Thuận Hòa, bãi rác có diện tích 22.971,8 m², tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt của 07 xã và 01 thị trấn, khối lượng rác thải sinh hoạt tiếp nhận khoảng 15 tấn/ngày. Bãi rác có trang bị 01 lò đốt rác CNC600-ST đáp ứng theo yêu cầu của Quy chuẩn QCVN 61-MT:2016/BTNMT, công suất thiết kế của lò 600 kg/giờ, tuy nhiên lò đốt rác đã ngưng hoạt động, rác thải được thu gom và đổ đống, sử dụng chế phẩm sinh học và đập bạc, nước rỉ rác được thu gom vào ao sinh học trong khuôn viên bãi rác. Bãi rác xã Thuận Hòa đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án nâng cấp, mở rộng bãi rác xã Thuận Hòa tại Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 01/3/2023. Xung quanh khuôn viên bãi rác có thực hiện trồng cây xanh và định kỳ phun xịt chế phẩm sinh học để hạn chế mùi, thực hiện giám sát môi trường định kỳ theo quy định. Đồng thời, trong khuôn viên bãi rác có bố trí khu vực phân loại rác tái chế, rác thải nguy hại trong sinh hoạt để thu gom, xử lý theo quy định. Nhằm hỗ trợ kinh phí khắc phục ô nhiễm môi trường tại Bãi rác xã Thuận Hòa, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 2861/STNMT-KHTC ngày 24/10/2023 gửi Sở Tài chính xem xét bố trí kinh phí để hỗ trợ khắc phục, xử lý ô nhiễm môi trường theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Ngày 14/11/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số

2805/QĐ-UBND về việc điều chỉnh danh mục và dự toán kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2023, dự toán thực hiện khắc phục ô nhiễm môi trường tại bãi rác xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng là 3.140.097.737 đồng, trong đó ngân sách tỉnh hỗ trợ 1.145.694.110 đồng.

7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn

Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành đã xây dựng các kế hoạch thực hiện mô hình thu gom, xử lý rác thải nông thôn. Tiêu biểu Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện đã có mô hình phân loại rác thải tại nguồn, đổi rác lấy gạo, biến rác thành tiền... Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn huyện là 11.604/27.705 hộ gia đình, đạt tỷ lệ 41,88%.

7.3 Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên

Mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên: Hiện trên địa bàn huyện Châu Thành có 2.309 cơ sở chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường. Trong đó, có 36 trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô vừa, các trang trại chủ yếu nuôi theo quy trình khép kín, gia công cho các công ty nên đã chủ động tổ chức thu gom và áp dụng công nghệ sinh học, xử lý nhiệt để sản xuất phân hữu cơ bón cho cây trồng. Tiêu biểu, có 01 trang trại nuôi heo nái sinh sản được chứng nhận nuôi an toàn dịch bệnh đối với bệnh Dịch tả heo cổ điển và bệnh Lở mồm long móng tại xã ấp Mỹ Phú, xã Thiện Mỹ.

7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp

Trong năm 2023, để xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành đã chọn vị trí và chủ động đưa vào kế hoạch sử dụng đất năm 2023 vị trí xây dựng công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại ấp Xây Cáp, thị trấn Châu Thành với diện tích 0,4 ha, tuy nhiên, do khó khăn về kinh phí nên huyện Châu Thành chưa thể triển khai thực hiện. Đến nay, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành đã ban hành Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 22/11/2023 về việc xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung trên địa bàn huyện Châu Thành, trong đó bao gồm lộ trình xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 200 m³/ngày đêm, áp dụng công nghệ xử lý sinh học với kinh phí thực hiện là 5,1 tỷ đồng, đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành có cam kết đến ngày 30/9/2024 sẽ xây dựng hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải và đi vào vận hành chính thức.

7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu

Trên địa bàn huyện Châu Thành có 01 Khu công nghiệp là Khu công nghiệp An Nghiệp (đang hoạt động) và 02 Cụm công nghiệp là Cụm công nghiệp Xây Đá B và Cụm công nghiệp Xây Đá B mới (hiện đang xây dựng hạ tầng)

- Đối với Khu công nghiệp An Nghiệp:

+ Theo báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2022 của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, tổng diện tích của Khu công nghiệp An Nghiệp là 251,13 ha, trong đó đất công nghiệp là 176,55 ha. Diện tích đất cây xanh là 31,31 ha chiếm 12,47% diện tích khu công nghiệp.

+ Hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải: Hệ thống thu gom, thoát nước mưa được đầu tư hoàn chỉnh, tách biệt với hệ thống thu gom, thoát nước thải. Đối với nước thải phát sinh của các doanh nghiệp được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung với công suất là 10.000 m³/ngày đêm (hiện đang nâng cấp công suất lên 15.000 m³/ngày đêm) xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả thải ra kênh Thở 25 dẫn vào kênh Xáng.

+ Tình hình quản lý chất thải rắn: Chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất được các doanh nghiệp thu gom, lưu giữ tại kho lưu giữ của nhà máy và hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định.

+ Ban Quản lý Khu công nghiệp tỉnh có thành lập phòng Quản lý Quy hoạch Xây dựng và Môi trường. Hiện nay có 01 chuyên viên (trình độ đại học môi trường) có chức năng tham mưu, giúp lãnh đạo thực hiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường trong các khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Đối với Cụm công nghiệp Xây Đá B, hiện đang san lấp mặt bằng và xây dựng hạ tầng. Tỷ lệ cây xanh theo Quyết định số 1370a/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Xây Đá B, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng là 11,6%.

- Đối với Cụm công nghiệp Xây Đá B mới, hiện nay đã được UBND huyện phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết. Tỷ lệ cây xanh theo Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND huyện Châu Thành về phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Xây Đá B mới, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, tỉ lệ 1/500, là 11,34%.

7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại các điểm dân cư nông thôn

Đất cây xanh sử dụng công cộng tại các điểm dân cư nông thôn: Trên địa bàn huyện có 8 điểm dân cư nông thôn trong quy hoạch nông thôn mới các xã, riêng có xã Phú Tân là điểm dân cư trung tâm và điểm dân cư Phước Lợi. Tất cả các điểm dân cư nông thôn được trồng nhiều loại cây xanh bản địa, cây ăn trái, các cây xanh được trồng từ chương trình đầu tư của huyện; một phần từ chương trình phát triển cây phân tán và

nhân dân tự trồng, với diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn là $3,54\text{m}^2/\text{người}$ ($425.057\text{m}^2/119.832$ người).

7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định

- Theo thống kê của huyện Châu Thành, khối lượng chất thải nhựa chiếm khoảng 12% khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện được thu gom, xử lý. Hiện nay, một phần chất thải nhựa được người dân phân loại bán phế liệu, một phần được phân loại và tái sử dụng tại hộ gia đình, phần còn lại được thu gom xử lý cùng với các loại chất thải rắn sinh hoạt khác.

- Để tăng cường quản lý, giảm thiểu rác thải nhựa, huyện Châu Thành đã và đang triển khai nhiều kế hoạch nhằm kiểm soát ô nhiễm do chất thải nhựa và túi ni lông khó phân huỷ, cụ thể là Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 10/01/2022 về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu rác thải nhựa; Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 08/08/2022 phát động phong trào thi đua "bảo vệ môi trường, nói không với rác thải nhựa" và Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 30/12/2022 của về việc phát động Phong trào thi đua "Bảo vệ môi trường, nói không với rác thải nhựa" trên địa bàn huyện Châu Thành, giai đoạn 2021 - 2025. Huyện Châu Thành cũng đã đề ra mục tiêu tiêu thương tại chợ dân sinh sẽ giảm 50% bao bì túi nilong khó phân huỷ trong việc đóng gói sản phẩm cho người tiêu dùng. Tổng khối lượng rác thải nhựa phát sinh trên địa bàn huyện là 3.620,16 kg/ngày, tổng khối lượng rác thải nhựa được thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý theo quy định là 2.204,68 kg/ngày, đạt tỷ lệ 60,9%.

7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định

Trên địa bàn huyện không có bố trí điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt. Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện một phần được đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển về bãi rác tập trung của huyện để xử lý, phần khác được các hộ dân tự thu gom, xử lý theo quy định.

** Đánh giá: Huyện Châu Thành đạt tiêu chí số 7 về Môi trường thuộc Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg và Quyết định số 1418/QĐ-UBND.*

8. Tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống

8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung

Hiện nay, trên địa bàn huyện Châu Thành có 22.398/27.705 hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung là, đạt tỷ lệ 80,84%.

8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững

Trên địa huyện hiện có 15 công trình cấp nước tập trung do Trung tâm Nước sạch và VSMTNT đang quản lý, vận hành, tất cả đều hoạt động bền vững, đạt tỷ lệ 100%.

8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành đã ban hành Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 03/8/2023 về việc phê duyệt Đề cương - dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu lập Đề án kiểm soát bảo vệ chất lượng nước, phục hồi cải tạo hệ sinh thái nguồn nước mặt trên địa bàn huyện Châu Thành. Ủy ban nhân dân huyện giao Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với đơn vị trúng thầu để tổ chức thực hiện, đến nay, đã họp hội đồng nghiệm thu và đơn vị tư vấn đang chỉnh sửa báo cáo.

8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn

- Các tuyến đường huyện đã được đầu tư hệ thống chiếu sáng đạt 62%, các tuyến đường đal nông thôn được xã vận động thấp sáng, các chương trình hỗ trợ từ đoàn thanh niên thực hiện thấp sáng đường quê đạt trên 52%.

- Thường trực Ban chỉ đạo phối hợp các ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiến hành trồng các loại cây xanh, hoa kiểng như dâu, hoàng yến, bông trang, hoa mười giờ... cho 07 xã để thực hiện cải tạo cảnh quan môi trường. Đồng thời, các xã phối hợp các ngành đoàn thể và lực lượng dân quân, ban nhân dân các ấp tập trung tuyên truyền vận động và cùng nhân dân thực hiện trồng cây xanh, hoa kiểng trên các tuyến đường đã chọn; kết quả đến nay: Hầu hết các tuyến đường đều được trồng thêm cây xanh, hoa kiểng (trừ các tuyến đang mở rộng, nâng cấp), cơ bản các tuyến đường có khoảng 60% cây xanh, hoa kiểng.

- Đa số các tuyến đường liên xóm, ấp đều đã được bê tông hoặc rải đá, các tuyến đường không lầy lội khi có mưa. Hệ thống kênh mương được quan tâm nạo vét hàng năm từ nguồn thủy lợi phí, nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường đảm bảo dòng chảy thông thoáng, không ứ đọng vào mùa mưa.

- Đối với các khu vực công cộng (Trụ sở cơ quan, chợ, trường học, bệnh viện,...) đều có hệ thống thu gom, thoát nước thải, chất thải rắn được thu gom vào thùng chứa và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đến bãi tập trung của huyện để xử lý; khuôn viên, cảnh quan đảm bảo mỹ quan, không gây ô nhiễm môi trường.

- Cảnh quan không gian an toàn, đối với những nơi có nguy cơ nguy hiểm, khu hành lang bảo vệ các công trình thủy lợi,.. thường xuyên thực hiện định kỳ theo kế hoạch của Trạm thủy nông, Tài nguyên và Môi trường về trực vớt rác trên sông, các vật cản làm ứ đọng dòng chảy, đảm bảo lưu thông an toàn.

8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm

Hiện toàn huyện có 11.213 hộ gia đình, tự công bố sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân theo các quy định về an toàn thực phẩm của từng ngành đạt 100%. Đối với các cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp có 336, trong đó (ngành y tế 38 cơ sở, ngành công thương quản lý 53 cơ sở, ngành nông nghiệp quản lý 26 cơ sở) đều đảm bảo thực hiện đúng quy định về kinh doanh an toàn thực phẩm.

** **Đánh giá:** Huyện Châu Thành đạt tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg và Quyết định số 1418/QĐ-UBND.*

9. Tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công

9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

- Đảng bộ huyện Châu Thành, được Tỉnh ủy xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022, theo Quyết định số 1113-QĐ/TU ngày 24/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Sóc Trăng.

- Chính quyền huyện Châu Thành, được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022, theo Thông báo số 02/TB-UBND ngày 09/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

Năm 2022, các tổ chức chính trị - xã hội của huyện đều được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, cụ thể:

- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện được Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh đánh giá, xếp loại vững mạnh năm 2022 theo Quyết định số 368/QĐ-MTTQ-BTT, ngày 26/12/2022.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam huyện được Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022 theo Thông báo số 09/TB-BTV, ngày 18/11/2022.

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện được Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022 theo Công văn số 649-CV/TĐTN-VP, ngày 05/12/2022.

- Hội Cựu Chiến binh Việt Nam huyện được Cựu Chiến binh Việt Nam tỉnh đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022 theo Quyết định số 525/QĐ-CCB, ngày 18/11/2022.

- Hội Nông dân Việt Nam huyện được Hội nông dân Việt Nam tỉnh đánh giá, xếp loại tốt năm 2022 theo Thông báo số 97-TB/HNĐT, ngày 18/11/2022.

9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự

- Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành có 12 cơ quan chuyên môn trực thuộc gồm: Văn Phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; Phòng Nội vụ; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Văn hóa và Thông tin; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Tư pháp; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Phòng Dân tộc; Thanh tra. Tổng số công chức lãnh đạo, quản lý năm 2021 là 31 người, năm 2022: 30 người. Góp phần thực hiện thành công nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện luôn nêu cao vai trò gương mẫu của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ, chức trách được giao. Trong 02 năm liên tục (từ năm 2021 đến năm 2022), công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của huyện đều được đánh giá ở mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự

- Hằng năm, Huyện ủy có Nghị quyết, Ủy ban nhân dân huyện có Kế hoạch về công tác bảo đảm ANTT; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT. Năm 2023, Huyện ủy Châu Thành ban hành Nghị quyết số 05a-NQ/HU, ngày 06/3/2023 về lãnh chỉ đạo công tác bảo đảm an ninh, trật tự; Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT huyện Châu Thành (Ban Chỉ đạo huyện Châu Thành) ban hành Kế hoạch số 11/KH-BCĐUBND ngày 13/4/2023 về thực hiện công tác phòng, chống tội phạm; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT.

- Số vụ phạm tội về trật tự xã hội trên địa bàn huyện giảm ít nhất 05% so với năm trước; tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước (trừ trường hợp bất khả kháng). Tình hình tội phạm về trật tự xã hội, tệ nạn xã hội trên địa bàn qua các giai đoạn 2010-2015, 2016-2020 và các năm 2021, 2022, 9 tháng đầu năm 2023 cơ bản được kiểm chế, các vụ việc phát sinh đều được phát hiện kịp thời, xử lý đúng theo quy định, không để phát sinh dư luận hoặc tình hình phức tạp có liên quan, cụ thể:

+ Giai đoạn 2010-2015: Số vụ phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 159 vụ; tệ nạn xã hội triệt phá 247 vụ; tai nạn giao thông xảy ra 106 vụ; Cháy, nổ không xảy ra.

+ Giai đoạn 2016-2020: Số vụ phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 119 vụ (giảm 40 vụ so với cùng kỳ); tệ nạn xã hội triệt phá 160 vụ (giảm 87 vụ so với cùng kỳ); tai nạn giao thông xảy ra 57 vụ (giảm 49 vụ so với cùng kỳ); Cháy, nổ xảy ra 01 vụ (tăng 01 vụ so với cùng kỳ).

+ Năm 2021: Số vụ phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 26 vụ (tăng 16 vụ so với cùng kỳ); tệ nạn xã hội triệt phá 34 vụ (tăng 06 vụ so với cùng kỳ); tai nạn giao thông xảy ra 06 vụ (tăng 04 vụ so cùng kỳ); Cháy, nổ xảy ra 01 vụ (tương đương so với cùng kỳ).

+ Năm 2022: Số vụ phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 38 vụ (tăng 12 vụ so với cùng kỳ); tệ nạn xã hội triệt phá 19 vụ (giảm 15 vụ so cùng kỳ); tai nạn giao thông xảy ra 21 vụ (tăng 15 vụ so với cùng kỳ); Cháy, nổ không xảy ra (giảm 01 vụ với cùng kỳ).

+ 09 tháng đầu năm 2023: Số vụ phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 35 vụ (giảm 03 vụ so với cùng kỳ); tệ nạn xã hội triệt phá 16 vụ (giảm 03 vụ so với cùng kỳ); tai nạn giao thông xảy ra 16 vụ (giảm 05 vụ so với cùng kỳ); Cháy, nổ không xảy ra.

- Trên địa bàn huyện không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật, cụ thể:

+ Không xảy ra các hoạt động tập trung đông người khiếu kiện, tố cáo vụ việc đã được cơ quan chức năng giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật.

+ Không xảy ra những hoạt động như: Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

9.5. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên

- Huyện có triển khai 47 thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với các dịch vụ công có yêu cầu riêng về kết nối, tích hợp cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia (Thông báo số 60/TB-UBND ngày 22/11/2021 của UBND huyện Châu Thành).

- Huyện có triển khai 47 thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với các dịch vụ công trong các quy định của Bộ ngành Trung ương (Cấp huyện 43 thủ tục hành chính và cấp xã 4 thủ tục hành chính) (Thông báo số 60/TBUBND ngày 22/11/2021 của UBND huyện Châu Thành).

- Huyện có triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với các dịch vụ công trong danh mục dịch vụ công đủ điều kiện thực hiện trực tuyến mức độ 4 của Ủy ban nhân dân tỉnh 250 thủ tục hành chính (cấp huyện 173 thủ tục hành chính và cấp xã 77 thủ tục hành chính) (Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng).

- Tính đến nay, huyện có 677 hồ sơ phát sinh trực tuyến đối với các dịch vụ công trực tuyến cung cấp từ mức độ 3 trở lên.

- Triển khai thanh toán trực tuyến đối với các dịch vụ công trực tuyến có yêu cầu nghĩa vụ tài chính và cung cấp từ mức độ 4 theo chỉ đạo và hướng dẫn của các cơ quan cấp trên đảm bảo theo đúng quy định, cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện phục vụ thanh toán trực tuyến.

- Cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng tuân thủ theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng và các văn bản hướng dẫn theo đúng quy định.

- Kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu tuân thủ theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu số của cơ quan nhà nước và các văn bản hướng dẫn theo đúng quy định.

9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định

Đây là chỉ tiêu mới, được bổ sung trong Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới so với giai đoạn trước đây. Để triển khai thực hiện hiệu quả, Ủy ban nhân dân huyện đã khẩn trương ban hành Kế hoạch chỉ đạo, quan tâm kiện toàn Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện các chỉ tiêu thuộc tiêu chí công nhận huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Tính đến ngày 30/11/2023 có 8/8 đơn vị cấp xã trên địa bàn huyện Châu Thành cơ bản thực hiện đúng tiến độ các tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

** **Đánh giá:** Huyện Châu Thành đạt tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị – An ninh trật tự - Hành chính công thuộc Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg và Quyết định số 1418/QĐ-UBND.*

VII. TÌNH HÌNH NỢ ĐONG XÂY DỰNG CƠ BẢN TRONG THỰC HIỆN XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI

Qua quá trình triển khai thực hiện Chương trình, huyện Châu Thành thường xuyên quan tâm chỉ đạo, theo dõi chặt chẽ, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc về quy trình thủ tục, tiến độ thực hiện các dự án xây dựng cơ bản, từ đó 100% dự án đầu tư xây dựng cơ bản của Chương trình đều được thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục của Luật Đầu tư công nên tính đến nay, huyện Châu Thành “không có nợ đọng xây dựng cơ bản của Chương trình xây dựng nông thôn mới”.

VIII. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI/ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

Huyện Châu Thành xác định mục tiêu chính trong triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến cuối năm 2025 như sau: có 3/7 xã đạt chuẩn

nông thôn mới nâng cao, trong đó có 01 xã đạt chuẩn kiểu mẫu; Thu nhập bình quân đầu người 70 triệu đồng/người/năm; Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm còn $\leq 2\%$ (trừ đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội); Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 99% trở lên; Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung đạt 88%; 100% tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn; Tăng cường triển khai Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP), có ít nhất 50 sản phẩm OCOP được công nhận; phát triển du lịch cộng đồng gắn với xây dựng nông thôn mới, phấn đấu có 01 mô hình du lịch tâm linh đưa vào hoạt động.

Để thực hiện các mục tiêu này, huyện đã xác định rõ các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm bao gồm:

1. Thường xuyên kiện toàn BCD các chương trình mục tiêu quốc gia, nâng cao năng lực tổ chức chức điều hành và quản lý chương trình. Chỉ đạo các xã tiến hành rà soát lại các tiêu chí nông thôn mới, chỉ đạo thực hiện toàn diện 6 chuyên đề phục vụ xây dựng nông thôn mới, phát động các phong trào thi đua nâng chất, xây dựng nông thôn mới.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, đa dạng các hình thức cả chiều rộng và chiều sâu, có mô hình, cách làm cụ thể với mục tiêu lấy hiệu quả tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân là chính; thực hiện đồng bộ các đợt vận động người dân thực hiện các nội dung, phân việc thuộc về trách nhiệm của người dân trong xây dựng nông thôn mới, nhất là vận động triển khai thực hiện hiệu quả Bộ tiêu chí hộ văn hóa nông thôn mới, ấp văn hóa nông thôn mới, tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu. Đổi mới nội dung, phương pháp, cách làm trong xây dựng nông thôn mới, phát huy sáng tạo, khơi dậy tiềm năng, lợi thế của địa phương. Phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và hội đoàn thể tham gia tuyên truyền xây dựng nông thôn mới.

3. Tập trung rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới và thực hiện tốt quy chế quản lý quy hoạch xã nông thôn mới. Xây dựng phương án, xác định lộ trình, nguồn kinh phí để thu hồi đất nhằm phát triển các khu nhà ở thương mại, phát triển các chợ, xây dựng cụm công nghiệp, khu công nghiệp, Khu nông nghiệp công nghệ cao. Tiếp tục triển khai đề án phát triển du lịch văn hóa cộng đồng, du lịch sinh thái. Đến năm 2025, đưa vào hoạt động khu du lịch tâm linh Giếng Tiên.

4. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt công tác vận động xã hội hóa và huy động các nguồn lực từ doanh nghiệp, nhân dân đóng góp; đồng thời, tranh thủ các nguồn vốn đầu tư của Chương trình, vốn ngân sách Trung ương, tỉnh, huyện để tập trung hoàn thiện và nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng nông thôn đáp ứng yêu cầu sản xuất, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, tiếp tục lồng ghép các nguồn vốn từ các Chương trình, dự án phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn để thực hiện nâng chất các tiêu chí nông thôn mới.

5. Triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển nông nghiệp toàn diện, đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, áp dụng tiến bộ kỹ thuật

vào sản xuất; tăng cường chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá, nông nghiệp đô thị ứng dụng công nghệ cao theo quy trình sản xuất VietGAP, GlobalGAP, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, sản phẩm an toàn, sạch, nông nghiệp gắn với chuyển đổi số; huy động các nguồn vốn từ chương trình, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các kho lạnh để bảo quản các loại nông sản sau thu hoạch. Tập trung thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), tăng cường xúc tiến thương mại sản phẩm đạt chứng nhận OCOP. Chú trọng đăng ký nhãn hiệu, thương hiệu, nhận diện sản phẩm và truy xuất nguồn gốc. Khuyến khích nông dân tham gia phát triển sàn thương mại điện tử. Tiếp tục hỗ trợ các Hợp tác xã mở rộng chuỗi giá trị cho sản phẩm nông nghiệp; mỗi xã chọn và thực hiện thí điểm ít nhất 1-2 mô hình sản xuất gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm và có kế hoạch tổ chức nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả.

6. Quan tâm, chú trọng nâng cao chất lượng công tác dạy và học ở các cấp học. Thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thực tế sử dụng lao động của doanh nghiệp và địa phương.

7. Triển khai hiệu quả kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, thực hiện các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, phát huy và nhân rộng mô hình bảo vệ an ninh trật tự hiệu quả.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong xây dựng nông thôn mới. Chỉ đạo lực lượng đoàn viên, hội viên phát huy vai trò gương mẫu trong thực hiện các tiêu chí, phân việc thuộc về trách nhiệm của người dân, gắn kết quả thực hiện với đánh giá, phân loại đoàn viên, hội viên hàng năm. Thực hiện nghiêm quan điểm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng”. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của cộng đồng dân cư trong thực hiện các phong trào xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

PHẦN II.

KẾT LUẬN

I. VỀ HỒ SƠ

Hồ sơ đề nghị thẩm tra, xét công nhận huyện Châu Thành đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2023 đã được Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành hoàn thành đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg và Hướng dẫn số 02/HD-BCĐSN.

II. VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NÔNG THÔN MỚI HUYỆN

Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới huyện Châu Thành được thành lập từ năm ..., kiện toàn vào năm 2022¹¹, do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phụ trách Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới làm Chánh Văn Phòng và Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Phó Chánh Văn phòng, có bố trí 01 công chức Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách và các công chức, viên chức các Phòng, đơn vị liên quan là thành viên kiêm nhiệm. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được xác định, Văn phòng điều phối huyện đã xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể. Trong hoạt động, Văn phòng điều phối huyện đã có sự vận dụng linh hoạt các quy định, chính sách vào thực tiễn; tham mưu giúp việc Ban Chỉ đạo, UBND các cấp trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đem lại hiệu quả rõ nét, cụ thể:

- Tham mưu cho Ban Chỉ đạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, sâu sát và đồng bộ; xác định rõ trách nhiệm từng thành viên Ban Chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Qua đó, vai trò điều phối được thể hiện rõ và hiệu quả hơn, khắc phục được bất cập trong thời gian đầu mới thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới chủ yếu là sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức ngành nông nghiệp kiêm nhiệm.

- Tham mưu triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn, cơ chế, chính sách để thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện; tham mưu xây dựng kế hoạch hàng năm và kế hoạch 5 năm; triển khai, hướng dẫn thực hiện các Bộ tiêu chí về xây dựng nông thôn mới.

- Chủ động xây dựng kế hoạch, theo dõi thường xuyên và kiểm tra định kỳ, đột xuất về tình hình triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới để có biện pháp kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tại cơ sở.

Thực tiễn cho thấy, Văn phòng điều phối được tổ chức riêng, chuyên trách, chuyên nghiệp, có hệ thống tổ chức theo ngành dọc đã tạo nhiều thuận lợi trong quá trình quản lý, điều hành thực hiện Chương trình, phát huy được trách nhiệm và vai trò của các thành viên Ban Chỉ đạo, cũng như sự vào cuộc của các cấp, các ngành, nâng cao hiệu quả trong công tác phối hợp, chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới đảm bảo đồng bộ, thống nhất.

III. VỀ SỐ XÃ, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN THEO QUY ĐỊNH

- Có 100% (7/7) xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.
- Có 14,29% (1/7) xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
- Có 100% (1/1) thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

¹¹Quyết định số...; Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của UBND huyện Châu Thành về việc thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Châu Thành giai đoạn 2021 - 2025;

IV. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở CÁC XÃ

100 % (7/7) xã trên địa bàn huyện Châu Thành đã triển khai thực hiện và nâng chất các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, được các Sở ban ngành trên địa bàn tỉnh thẩm tra đánh giá đạt 19/19 tiêu chí đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.

V. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO Ở CÁC XÃ

Trên địa bàn huyện Châu Thành, có 01 xã (Hồ Đắc Kiện) đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao. Xã Hồ Đắc Kiện đã nâng chất các tiêu chí, được các Sở ban ngành trên địa bàn tỉnh thẩm tra đánh giá đạt 19/19 tiêu chí đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 1417/QĐ-UBND.

VI. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI

Huyện Châu Thành được các Sở ban ngành trên địa bàn tỉnh thẩm tra đánh giá đạt 9/9 tiêu chí đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg và Quyết định số 1418/QĐ-UBND.

VII. VỀ TÌNH HÌNH NỢ ĐONG CƠ BẢN TRONG XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI

Tính đến nay, huyện Châu Thành không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới và cam kết không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trong thời gian sắp tới.

PHẦN III. KIẾN NGHỊ

I. ĐỐI VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Tiếp tục rà soát, đảm bảo chất lượng các văn bản có trong thành phần hồ sơ đề nghị thẩm tra, xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới (về nội dung, thể thức,...) theo đúng quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg. Đặc biệt đối với Báo cáo về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2023 của huyện Châu Thành, đề nghị Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung các thông tin, số liệu có trong Báo cáo (kể cả các Phụ lục đính kèm), thống nhất với số liệu thẩm tra phù hợp của các Sở, ban ngành tỉnh.

- Tập hợp đầy đủ tất cả các hồ sơ liên quan đến công tác đánh giá, đề nghị thẩm tra, xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới (nhất là các văn bản đánh giá, văn

bản lấy ý kiến, tài liệu minh chứng), để cung cấp kịp thời cho cơ quan có thẩm quyền trong quá trình thẩm định.

II. KIẾN NGHỊ BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ ngành Trung ương xem xét thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ xét công nhận huyện Châu Thành (tỉnh Sóc Trăng) đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2023.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 đối với huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành thành viên BCD tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- UBND huyện Châu Thành;
- Lưu: HC, KT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**